

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2020

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH LPG VIỆT NAM (Mã cổ phiếu: PVG)

- **13h30 – 14h00:** Tiếp đón và kiểm tra tư cách cổ đông.
- **14h00 :** Khai mạc Đại hội.
 - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách và xác nhận cổ đông tham dự.
 - Thông qua Đoàn Chủ tịch, Tổ thư ký.
 - Thông qua nội dung Quy chế làm việc của Đại hội.
 - Thông qua chương trình nghị sự của Đại hội.
- **14h30 : Trình bày các vấn đề sau:**
 - Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch kinh doanh năm 2020;
 - Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán;
 - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và kế hoạch năm 2020;
 - Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019 và kế hoạch năm 2020;
 - Phương án phân chia lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch năm 2020;
 - Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020;
 - Báo cáo tình hình sử dụng vốn của đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ (đã được kiểm toán);
 - Báo cáo thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - Tờ trình Xin ý kiến chủ trương tăng vốn điều lệ.
 - Tờ trình về việc bổ nhiệm và miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
- **15h30 – 16h00:**
 - Lấy ý kiến thông qua các tờ trình.
 - Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.
 - Bầu thành viên Hội đồng quản trị.
- **16h00 – 16h15:** Nghỉ giải lao. Kiểm phiếu bầu thành viên HĐQT.
- **16h30 – 17h00:**
 - Công bố kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị.
 - Tổng kết đại hội, thông qua Nghị quyết, Biên bản của Đại hội.
- **17h00:** Bế mạc cuộc họp.

DỰ THẢO

QUY CHẾ LÀM VIỆC

TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020 CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH LPG VIỆT NAM (PVGAS LPG)

Mục tiêu :

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020

Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam kính trình Đại hội thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

A. TRẬT TỰ CỦA CUỘC HỌP

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 của công ty phải ăn mặc chỉnh tề, nghiêm túc.
2. Cổ đông khi vào phòng họp phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức có quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
3. Không hút thuốc lá trong phòng họp Đại hội đồng Cổ đông.
4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra cuộc họp. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.

B. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI CUỘC HỌP:

I. Nguyên tắc biểu quyết.

- Đúng Điều lệ, đúng luật và chính xác.
- Mỗi cổ đông có số cổ phần biểu quyết được tính bằng số cổ phần mà người đó sở hữu và đại diện sở hữu do được ủy quyền..
- Phiếu biểu quyết chỉ có giá trị nếu phiếu đó hợp lệ theo quy định.
- Kết quả biểu quyết được tính theo tỷ lệ % giữa tổng số cổ phần của các phiếu biểu quyết hợp lệ và tổng số cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp.

II. Cách thức biểu quyết.

1. Quy định chung.

- Biểu quyết thông qua các báo cáo, nghị quyết của Đại hội cổ đông được tiến hành công khai, trực tiếp theo sự điều hành của Đoàn Chủ tịch Đại hội và chỉ sử dụng các phiếu biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát hành.

- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông (sau đây gọi tắt là cổ đông) tham dự Đại hội đồng cổ đông có quyền biểu quyết sẽ được phát thẻ hoặc phiếu biểu quyết. Thông tin in trên thẻ/phiếu biểu quyết gồm:
 - Họ và tên cổ đông, hoặc người đại diện ủy quyền của cổ đông.
 - Số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu: là tổng số cổ phần có quyền biểu quyết do cổ đông đại diện.
 - Dấu treo của Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam.
- Phân loại phiếu biểu quyết.
 - Phiếu biểu quyết hợp lệ: là phiếu in sẵn theo mẫu do Ban tổ chức Đại hội phát, có đóng dấu treo của Công ty, phiếu không bị rách rời, không bị tẩy xóa, cạo, sửa chữa và có đánh dấu biểu quyết theo đúng quy định trên phiếu biểu quyết.
 - Phiếu biểu quyết không hợp lệ: là phiếu không đúng theo quy định của phiếu hợp lệ.

2. Cách thức biểu quyết.

- Cổ đông biểu quyết khi được Đoàn chủ tịch hoặc Ban Tổ chức xin ý kiến về các vấn đề tổ chức Đại hội (*xin ý kiến về nhân sự Đoàn chủ tịch, Tổ thư ký; Tổ kiểm phiếu...*) hay thông qua các Báo cáo, Tờ trình: đồng ý hoặc không đồng ý hoặc không có ý kiến bằng cách giơ Phiếu biểu quyết.

C. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI:

1. **Nguyên tắc:** Cổ đông tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Đoàn chủ tịch.
2. **Cách thức phát biểu:** Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của cuộc họp Đại hội Cổ đông đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Đoàn chủ tịch sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Cổ đông không nhắc lại những ý kiến đã phát biểu trước, thời gian phát biểu không quá 5 phút/ một lần.

D. TRÁCH NHIỆM CỦA ĐOÀN CHỦ TỊCH:

1. Điều khiển cuộc họp theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số (trên cơ sở tỷ lệ sở hữu/ đại diện phần vốn điều lệ).
2. Hướng dẫn cuộc họp thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của cuộc họp và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình họp.

3. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình họp Đại hội đồng cổ đông.

E. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ THƯ KÝ:

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến cuộc họp và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại cuộc họp.
2. Soạn thảo Biên bản cuộc họp và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại cuộc họp của Đại hội cổ đông thường niên 2020 Công ty.

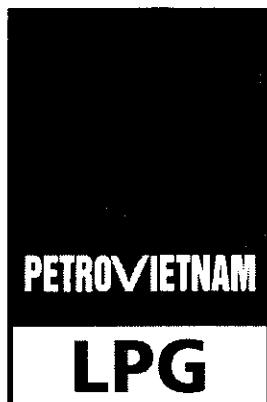
F. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ KIỂM PHIẾU:

1. Xác định đầy đủ, trung thực kết quả biểu quyết, bầu cử của cổ đông về các vấn đề thông qua tại cuộc họp.
2. Kịp thời thông báo cho Tổ Thư ký kết quả biểu quyết.
3. Chuyển hồ sơ kiểm phiếu (Phiếu biểu quyết + Biên bản kiểm phiếu) cho Ban tổ chức ngay sau khi kết thúc Đại hội.

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH LPG VIỆT NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH LPG VIỆT NAM

ĐCGR



DỰ THẢO VĂN KIẾN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

**BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG
SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019
& KẾ HOẠCH NĂM 2020**

Hà Nội, tháng 06 năm 2020

PHẦN 1

BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch

a) Kinh doanh LPG:

Năm 2019, thị trường thế giới: giá dầu, khí thế giới vẫn biến động nhiều. Giá CP năm 2019 có những biến động thất thường, trong đó có 04 lần giảm với tổng mức giảm 177,5 USD/tấn; 6 lần tăng với tổng mức tăng 185,5 USD/tấn và 1 lần giữ nguyên giá. Giá CP thực tế giảm sâu so với kế hoạch nên ảnh hưởng rất lớn đến sản lượng tiêu thụ LPG của Công ty trong năm 2019.

Thị trường nguồn cung LPG trong và ngoài nước tiếp tục dư thừa. Thị trường kinh doanh LPG khu vực phía Bắc cạnh tranh quyết liệt, không lành mạnh; gian lận thương mại, cạnh tranh không lành mạnh trong hoạt động kinh doanh LPG diễn ra công khai, rộng khắp trên hầu hết các vùng thị trường. Nhất là khi Nghị định 87/2018/NĐ-CP về kinh doanh khí (trong đó có LPG) đã xoá bỏ hoặc giảm hầu hết các yêu cầu bắt buộc về cơ sở vật chất như kho chứa LPG, trạm chiết nạp, số lượng chai LPG, thiết lập hệ thống phân phối... thay đổi tâm lý hoạt động cầm chừng của các nhãn hiệu gas vừa và nhỏ.

Do lợi nhuận cao nên các đối tượng thực hiện chiết nạp lậu, thu gom, buôn bán vô bình trái phép ngày càng tinh vi cạnh tranh, giành giật sản lượng bằng việc giảm sâu giá bán. Sự tan rã của hiệp hội gas các khu vực và tình trạng bán lẩn vùng LPG từ khu vực giá thấp tràn sang khu vực giáp ranh đã kéo thị trường gas trở nên hỗn loạn và vô cùng phức tạp

Năm 2019 là năm thứ tư Công ty triển khai các chương trình, kế hoạch theo Chiến lược phát triển thị trường bán lẻ LPG dân dụng của Tổng công ty khí Việt Nam (KVN) giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025. Mặc dù Chiến lược marketing, quảng cáo đã được Tổng Công ty quan tâm, phê duyệt, tuy nhiên việc triển khai chưa được thực hiện sớm, dẫn đến tạo độ trễ không cùng song hành với công tác bán hàng, tăng sản lượng theo mục tiêu tăng trưởng nhanh trong năm 2019.

Thực hiện các giải pháp về kinh doanh, Công ty tiếp tục bám sát thị trường, đồng hành hỗ trợ các kênh bán hàng hiện tại để giữ chân vô bình PVGAS, kịp thời điều chỉnh giá giao LPG linh hoạt tại từng thời điểm.

b) Kinh doanh CNG:

Hệ thống khách hàng CNG đã ổn định, hoạt động cấp khí CNG bị gián đoạn từ tháng 2/2019 đến tháng 6/2019 do sự cố mỏ Thái Bình. Công tác phối hợp điều độ khí được Công ty duy trì chặt chẽ với đơn vị cung cấp nguồn, luôn cập nhật tình hình trạm nén khí có sự cố và liên hệ thường xuyên với đơn vị vận tải đảm bảo không gián đoạn khí cấp cho khách hàng.

Việc giá dầu có xu hướng tăng cao dẫn đến giá thành nhiên liệu CNG đang mất dần đi lợi thế cạnh tranh so với các nhiên liệu khác, vì vậy khách hàng nhiều lần đề nghị tăng sản lượng, chiết khấu hoặc có xu hướng trở về sử dụng nhiên liệu truyền thống để tiết giảm chi phí cho hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.

Trong bối cảnh đó, được sự quan tâm chỉ đạo của Tổng công ty khí, Công đoàn Tổng công ty, Ban lãnh đạo Công ty đã quyết tâm cùng tập thể CBCNV toàn Công ty nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, thách thức, từng bước khắc phục và giải quyết những khó khăn tồn tại, giữ vững sự ổn định của Công ty, cố gắng hoàn thành các mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.

2. Kết quả kinh doanh năm 2019

Các chỉ tiêu chính ước đạt được :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện	% thực hiện/kế hoạch
I	Sản lượng:				
1	LPG	Tấn	215,060	237,208	110.30%
1.1	LPG Công nghiệp	Tấn	125,000	147,116	117.69%
1.2	LPG Dân dụng	Tấn	90,060	90,092	100.04%
2	CNG (*)	tr sm ³	9.1	9.57	105.16%
II	Chỉ tiêu tài chính:				
3	Doanh thu	tỷ đồng	3,272.5	3,484.5	106.35%
4	Chi phí SXKD	tỷ đồng	3,253.4	3,484.3	107.10%
5	Lợi nhuận trước thuế (**)	tỷ đồng	0.20	0.207	100%
6	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	0.16	0.207	100%
7	Vốn giải ngân ĐTXD	tỷ đồng	39.15	23.19	59%
III	Các chỉ tiêu khác				
8	Số lao động bình quân	Người	497	492	99%
9	Thu nhập bình quân NLD (***)	Trđ/ng th	13.53	13.53	100%
10	Năng suất lao động bình quân	TỷĐ/ng/th	0.55	0.59	
11	Thực hiện đào tạo	Lượt Ng	1,199	820	68%

Ghi chú:

*Kế hoạch tài chính năm 2019 đã được điều chỉnh tại Nghị quyết số 14/NQ-HĐQT-Công ty ngày 24/12/2019 của HĐQT để phù hợp với tình hình thị trường và điều kiện thực tế.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN TỪNG LĨNH VỰC

1. Kinh doanh LPG:

1.1. Kinh doanh LPG công nghiệp

- Mặc dù diễn biến giá CP có thay đổi nhiều gây khó khăn trong công tác quản lý hàng tồn kho của CÔNG TY, tuy nhiên do nắm bắt nhu cầu tiêu thụ của khách hàng và chủ động điều tiết hàng tồn kho và giá mua hàng đầu vào hợp lý nên việc cung ứng hàng gas rời trong năm 2019 của Công ty tương đối ổn định, không bị rủi ro hàng tồn kho khi giá CP biến động lớn, đặc biệt trong các tháng đầu năm và cuối năm.
- Công ty thực hiện mục tiêu tăng trưởng vào nhóm khách hàng nhà máy, trạm chiết, đồng thời tìm kiếm các khách hàng tiềm năng để mở rộng thị trường trong nước và tiếp tục thực hiện xuất khẩu LPG Dung Quất ra thị trường nước ngoài.
- Tổng khối lượng bán hàng công nghiệp năm 2019 ước đạt: 129.051 tấn (103,6% kế hoạch). Số lượng khách hàng: 87 khách hàng công nghiệp khối các nhà máy SamSung, Honda, Yamaha, Bridgestone, Aon, LG Innotek, Techhong...
- Công nợ bán hàng được kiểm soát tốt, các khách hàng có bảo lãnh đầy đủ.
- Công tác dịch vụ cho khách hàng được triển khai thực hiện như tư vấn thiết kế - xây lắp các trạm cấp LPG, công tác kiểm tra, đánh giá an toàn – kỹ thuật, bảo dưỡng sửa chữa các trạm cấp của khách hàng.

1.2. Kinh doanh LPG dân dụng

- Năm 2019, mặc dù phải đối mặt thị trường cạnh tranh rất khốc liệt nhưng toàn Công ty vẫn ước đạt sản lượng bán dân dụng là 90.546 tấn, tăng trưởng 10% so với sản lượng thực hiện năm 2018 và hoàn thành sản lượng mục tiêu chiến lược năm 2019 của Tổng công ty.
- Các Chi nhánh luôn thực hiện các chính sách bán hàng linh hoạt để ổn định giá bán theo mặt bằng của thị trường, và thực hiện các chính sách tăng trưởng theo kịch bản chiến lược, trong khi các đối thủ cạnh tranh luôn bán hàng với mức giá rất thấp trong năm 2018 nên ảnh hưởng tới hiệu quả SXKD chung.
- Mức Margin bán lẻ LPG dân dụng năm 2019 của các chi nhánh chỉ đạt: từ 100 USD/Tấn do phải cạnh tranh với các hãng tư nhân để giữ vững thị trường, cùng với việc các chiến lược bán lẻ thành phẩm của Tổng công ty triển khai chậm, nên thấp hơn so với mục tiêu chiến lược của Công ty (130 USD/Tấn). Tuy nhiên, nhờ công tác mua nguồn hợp lý, cho thuê vỏ bình và cam kết chính sách giá cạnh tranh theo chiến lược của Tổng Công ty đối với hoạt động bán lẻ nên CÔNG TY đã cơ bản cố gắng khắc phục khó khăn hoàn thành kế hoạch đề ra.

Ước thực hiện kế hoạch của 3 Chi nhánh năm 2019

Stt	Tiêu đề	Đơn vị	KH 2019	TH 2019	Tỷ lệ TH/KH
	Sản lượng		90.060	90.092	100%
1	Bắc Bộ	Tấn	37.260	35.292	94%
2	Duyên Hải	Tấn	28.400	30.373	107%
3	Miền Trung	Tấn	24.400	24.427	100%

- Hệ thống phân phối được mở rộng ở hầu hết các kênh, phụ thuộc đặc điểm từng vùng thị trường và hiện đang được phát triển theo hướng giảm khâu trung gian, bán hàng đến tận tay người tiêu dùng tại các tỉnh thành Miền Bắc. Tổng số

khách hàng/ đại lý theo kênh phân phối đạt tổng đến tháng 10/2019 là 1.570 tăng 104 khách hàng/ đại lý so với kế hoạch năm 2019 đề ra.

- Thông qua một số chương trình marketing trực tiếp hoặc qua các báo giấy, báo điện tử, thử nghiệm việc áp dụng công nghệ thông tin vào bán hàng cũng đưa hình ảnh sản phẩm của PVGAS đến người tiêu dùng nhiều hơn.

2. Kinh doanh CNG

- Từ đầu năm 2019, Công ty đã quyết liệt đàm phán, thương thảo với các khách hàng để điều chỉnh giá bán CNG phù hợp với tình hình biến động của thị trường, tham chiếu giá nhiên liệu (dầu FO, LPG), tiết giảm chi phí kinh doanh, đồng thời rà soát tiết giảm các chi phí để tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh CNG. Tuy nhiên sự cố của giếng 1P mỏ Thái Bình kéo dài từ tháng 2 đến tháng 6 làm cho hoạt động kinh doanh CNG bị ảnh hưởng rất lớn, sản lượng bị thiếu hụt trầm trọng gây ra rất nhiều phản ứng gay gắt từ phía khách hàng, Công ty đã thương thảo với các khách hàng để chuyển đổi sang nhiên liệu thay thế, tuy nhiên việc chuyển đổi là vô cùng khó khăn và phức tạp, tốn nhiều chi phí, thời gian căn chỉnh lò để ổn định nhiệt khi chuyển đổi khiến cho chất lượng sản phẩm của khách hàng bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Do đó ảnh hưởng không nhỏ tới quá trình đàm phán để tăng giá bán khí CNG trong các hợp đồng năm 2019 với các khách hàng.

- Các đơn vị cung cấp dịch vụ vận chuyển CNG và dịch vụ cho thuê, vận hành trạm giảm áp PRU cũng chịu rất nhiều tổn thất do chi phí đầu tư phương tiện vận tải, chi phí đầu tư trạm giảm áp là rất lớn, việc sụt giảm sản lượng khí CNG làm cho các đơn vị này không thể cung cấp dịch vụ và làm tăng các chi phí liên quan, kéo dài quá trình khấu hao của tài sản và thu hồi vốn. Điều này cũng gây rất nhiều khó khăn cho Công ty trong quá trình đàm phán giảm giá dịch vụ.

- Sau khi sự cố mỏ khí được khắc phục và bắt đầu cấp khí trở lại thì thị trường nhiên liệu có những biến động không thuận lợi khi giá LPG duy trì ở mức thấp trong khi giá FO lại luôn ở ngưỡng cao làm cho giá CNG không có lợi thế cạnh tranh với các nhiên liệu khác.

- Trong những tháng cuối năm, Công ty đã nỗ lực thương thảo với khách hàng để chuyển đổi sang sử dụng CNG khi nguồn cung đã ổn định nhằm gia tăng sản lượng huy động và tiết giảm tối đa các chi phí để tăng hiệu quả kinh doanh và không phát sinh thêm lỗ.

- Mặc dù bên cạnh những khó khăn trên nhưng các trạm giảm áp PRU hoạt động ổn định không xảy ra sự cố hỏng hóc lớn, công tác kiểm tra, giám sát an toàn kỹ thuật các trạm PRU được tiến hành thường xuyên, định kỳ và đột xuất đảm bảo việc cấp khí ổn định và an toàn cho khách hàng sử dụng CNG và khách hàng sử dụng nhiên liệu thay thế là LPG do Công ty cung cấp.

- Công tác phối hợp điều độ khí luôn được duy trì chặt chẽ giữa Công ty với đơn vị cung cấp nguồn, đơn vị vận tải và khách hàng.

- Đối với các khách hàng chuyển đổi sang nhiên liệu LPG thay thế, đơn vị đã chủ động lập kế hoạch cấp CNG và LPG để đảm bảo đáp ứng nhu cầu sản xuất.

- Công tác an toàn, kỹ thuật được tiến hành kiểm tra thường xuyên, định kỳ và đột xuất, đảm bảo tính ổn định của hệ thống thiết bị trạm giảm áp.

- Theo dõi sát công nợ khách hàng để đảm bảo không phát sinh công nợ quá hạn và vượt giá trị bảo lãnh. Tất cả các khách hàng có bảo lãnh mua hàng.

3. Tàng trữ - Giao nhận

Sản lượng nhập tàu năm 2019

Tổng kho	Tổng nhập tàu (tấn)	Vòng quay kho/tháng
Đình Vũ	119.864	3,6
Hải Phòng	36.621	2,33
Vũng Áng	14.625	1
Đà Nẵng	9.425	0,53

- Đảm bảo tiếp nhận hàng hóa an toàn, kịp thời theo kế hoạch của Công ty.
- Luôn thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về an toàn PCCN trong nhập tàu, vận hành kho trạm, xuất nhập xe bồn, chiết nạp và phân phối bình gas.
- Phát triển khách hàng để khai thác Tổng kho Đà Nẵng, nâng cao hiệu quả sử dụng kho.
- Quản lý, giám sát công tác xuất nhập hàng hoá tại Tổng Kho và các Kho gửi hàng, không để xảy ra thất thoát hàng hoá; tỉ lệ hao hụt thấp hơn so với định mức hao hụt được duyệt.
- Tăng cường nhập tàu tại Tổng kho LPG Hải Phòng nhằm tiết giảm chi phí bán lẻ.
- Xây dựng định mức vận hành, bảo dưỡng sửa chữa, tiêu hao vật tư, nhân công đảm bảo hợp lý, tiết kiệm, tăng hiệu và quản lý định mức.
- Tăng cường công tác dịch vụ kỹ thuật để xử lý kịp thời các kiến nghị của khách hàng.
- Tự thực hiện một số công việc bảo dưỡng sửa chữa, các dự án nhỏ, giảm chi phí thuê ngoài.
- Công tác dịch vụ kiểm tra an toàn xe bồn, các trạm cấp LPG của khách được thực hiện tốt, được khách hàng đánh giá cao.

4. Công tác An toàn, Sức khỏe, Môi trường

Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn của Tập đoàn dầu khí Việt Nam, Tổng Công ty Khí và Nhà nước về công tác an toàn, bảo vệ môi trường. Liên tục rà soát, ban hành đầy đủ các nội quy, quy định, biện pháp về đảm bảo An ninh – An toàn – Sức khỏe – Môi trường. Một số kết quả chính đạt được như sau:

- Duy trì hệ thống quản lý AT-CL-MT theo tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007, ISO 9001:2015, ISO 14001:2015 và được Viện tiêu chuẩn Anh đánh giá giám sát chứng nhận thành công;
- Thực hiện đầy đủ thủ tục pháp lý về AT-CL-MT cho các kho, trạm, trung tâm kiểm định chai chứa, cửa hàng bán LPG và Trạm CNG của Công ty;
- Duy trì triển khai chương trình STOP tại Tổng 4 Kho LPG của Công ty, gần 300 thẻ STOP được ghi nhận, tạo phong trào đưa văn hóa an toàn tới từng người lao động;

- Thực hiện Đánh giá nội bộ, kiểm tra An toàn - Vệ sinh lao động, an toàn PCCC tại các Tổng kho LPG, Trạm nạp LPG, trung tâm kiểm định, cửa hàng bán LPG, Trạm CNG của Công ty 02 lần/năm;
- Tổ chức hưởng ứng Tuần lễ quốc gia về AT-VSLĐ-PCCN và Ngày PCCC toàn dân; tổ chức diễn tập, huấn luyện PCCC với cảnh sát địa phương được 8 lượt tại các đơn vị sản xuất trong toàn Công ty. Tổng kho LPG Miền Bắc tham gia hội thao Cụm doanh nghiệp an toàn PCCC Khu Kinh tế Đình Vũ đạt 01 giải ba cá nhân môn chạy 100 m vượt rào đập cháy khay xăng, Công ty tham gia Hội thao an toàn PCCC TCT năm 2019 đạt giải Khuyến khích Đội hình tiếp sức 2 x 100m đập tắt đám cháy khay xăng, giải khuyến khích Khối PCCC cơ sở;
- Công ty thực hiện 717 lượt người về AT-CL-MT theo yêu cầu của Pháp luật cho CBCNV;
- Mua bảo hiểm trách nhiệm sản phẩm LPG, CNG và bảo hiểm cháy nổ bắt buộc, trách nhiệm công cộng cho 100% công trình khí của Công ty;
- Kiểm tra an toàn ban đầu/định kỳ cho 196 xe bồn LPG, 41 Trailer và 09 đầu kéo chuyên chở CNG của khách hàng và đơn vị cung cấp dịch vụ vận tải;
- Kiểm định 100% các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn và thiết bị đo lường tại các đơn vị, tự thực hiện kiểm định 161.289 chai chứa LPG loại 12 kg và 6.079 chai chứa LPG loại 45 kg.
- Xây dựng Đánh giá rủi ro định lượng, chương trình quản lý an toàn, kế hoạch ứng cứu khẩn cấp cho các Trạm chiết nạp LPG Hà Tĩnh, cập nhật Đánh giá rủi ro cho Tổng kho LPG Miền Bắc và trình Bộ Công thương phê duyệt;
- Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân và thực hiện chế độ bồi dưỡng làm việc trong môi trường có yếu tố nguy hiểm, độc hại bằng hiện vật cho 269 CBCNV. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ và khám sức khỏe phát hiện bệnh nghề nghiệp cho 497 CBCNV, trong đó người lao động trực tiếp được khám 02 lần/năm theo quy định;
- Thực hiện quan trắc môi trường tại các đơn vị sản xuất được 28/28 lượt theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường/Kế hoạch bảo vệ môi trường;
- Thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải nguy hại tại các đơn vị sản xuất theo quy định.
- Không để xảy ra tai nạn, sự cố đáng kể ảnh hưởng sức khỏe, môi trường và tài sản tại các đơn vị trong toàn Công ty..

5. Đầu tư Xây dựng cơ bản, mua sắm trang thiết bị

- Dự án Trạm chiết nạp LPG Thái Nguyên: Tổ chức lựa chọn nhà thầu, thi công và hoàn thành công trình đưa vào sử dụng.
- Hoàn thành công trình cải tạo nhà bơm LPG và cải tạo nhà văn phòng tại Tổng kho Hải Phòng, bàn giao đưa vào sử dụng.
- Tổ chức lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc Công trình Cải tạo Trạm chiết nạp LPG Đà Nẵng.
- Thực hiện các công việc mua sắm trang thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh theo kế hoạch được Tổng Công ty phê duyệt .
- Vốn giải ngân cả năm: 23,13 tỷ đồng.

6. Công tác Kỹ thuật Dịch vụ, bảo dưỡng sửa chữa:

- Triển khai Công tác Bảo dưỡng sửa chữa các Tổng kho LPG; các trạm chiết nạp, sơn sửa kiểm định và các trạm giảm áp CNG, đảm bảo các thiết bị luôn hoạt động ổn định, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Lập định mức BDSC, định mức vật tư tiêu hao, xây dựng và rà soát quy trình vận hành tại các Tổng kho LPG/Trạm CNG/Trung tâm sơn sửa kiểm định;
- Tiếp tục cung cấp các dịch vụ cho khách hàng thường xuyên như: cho thuê kho nhà xưởng Công ty Daesun, Dịch vụ kỹ thuật phục vụ khách hàng Samsung Thái Nguyên, Xây lắp trạm LPG cho khách hàng Texhong Việt Nam, Saint Gobain Hải Phòng.....
- Năm 2019, Công ty còn tích cực phát triển công tác dịch vụ: tư vấn, thiết kế và xây lắp cho một số khách hàng Công nghiệp sử dụng LPG/CNG như: Công ty TNHH Vafi Việt Nam, Ứng dụng CNG để hàn cốt thép trong Xây dựng nhà cao tầng, xây dựng cầu đường....
- Đến nay, Công ty luôn là một đối tác có uy tín được các khách hàng tin tưởng.

7. Công tác tổ chức cán bộ, đào tạo và tái cấu trúc công ty

7.1. Công tác tổ chức và đào tạo:

- Tính đến thời điểm cuối năm 2019, tổng số lao động là 492 người trong đó có 391 lao động nam chiếm 79%, lao động nữ có 101 người chiếm 21% và lao động có trình độ đại học trở lên chiếm 49%.
- 100% người lao động được Công ty ký kết HĐLĐ theo đúng quy định của Bộ luật lao động và các văn bản hướng dẫn hiện hành, được bố trí việc làm phù hợp và ổn định.
- Chú trọng công tác đào tạo theo các quy định của Nhà nước và đào tạo tại chỗ nhằm tiết giảm kinh phí và nắm bắt nhanh công việc. Năm 2018, Công ty đã tổ chức 20 khóa đào tạo cho 820 lượt người với tổng chi phí đào tạo là hơn 583 triệu đồng, trong đó đào tạo theo yêu cầu pháp luật là 717 người với chi phí 330 triệu đồng. Ngoài ra, Công ty được TCT hỗ trợ đào tạo hơn 100 lượt đào tạo và Công ty đào tạo cho khách hàng công nghiệp được 17 khóa về công tác an toàn.
- Hoàn thiện các thủ tục liên quan đến công tác quy hoạch cán bộ đến 2025.
- Kiện toàn mô hình tổ chức quản lý tại các phòng ban của Công ty, các đơn vị thành viên, đảm bảo các bộ phận hoạt động tốt và phối hợp chặt chẽ với nhau. Thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với người lao động.
- Hoàn thiện Kế hoạch lao động tiền lương 2019 đối với người đại diện và người lao động của Công ty, trọng tâm là phương án trích nộp BHXH từ 01/01/2019 đảm bảo tiết kiệm chi phí, cải tiến cơ chế tiền lương khuyến khích NLĐ, đặc biệt đối với cán bộ kinh doanh, thị trường.
- Thực hiện đúng quy chế trả lương, quy chế trả thưởng của Công ty.
- Thu nhập bình quân của toàn Công ty năm 2019 ước đạt khoảng 13,03 triệu đồng/người_tháng.

7.2. Công tác tái cấu trúc:

- Năm 2019, Công ty đã tiến hành các thủ tục thành lập địa điểm kinh doanh Trạm nạp LPG Thái Nguyên; sắp xếp lại lao động để phù hợp với mô hình sản

xuất kinh doanh mới, đồng thời hoàn thiện các thủ tục pháp lý theo đúng quy định của Pháp luật;

- Tiến hành quyết liệt và hoàn thành việc tăng vốn của Tổng công ty tại Công ty lên 51,31% trong tháng 05 năm 2019.

8. Công tác Tài chính – Kế toán

- Hoàn thành công tác tăng vốn theo phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ và phát hành báo cáo kiểm toán tăng vốn.
- Hoàn thành công tác thanh tra quyết toán thuế 3 năm giai đoạn 2016-2018.
- Thực hiện hoàn 50 tỷ đồng thuế GTGT.
- Lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử, triển khai thử nghiệm vào 1/12/2019 và chính thức sử dụng hóa đơn điện tử toàn Công ty vào 01/01/2020
- Quản lý tốt các dòng tiền, đảm bảo lưu chuyển tiền tệ hợp lý, tăng hiệu quả dòng tiền, khai thác các dòng tiền có chi phí vốn thấp, góp phần tiết giảm chi phí tài chính cho hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Quản lý, giám sát chặt chẽ thời hạn thanh toán, công nợ khách hàng để tránh rủi ro trong kinh doanh, không để phát sinh thêm nợ khó đòi;
- Tính toán giá thành kinh doanh cho từng nhóm khách hàng, từng khu vực thị trường để phục vụ tốt cho hoạch định chính sách kinh doanh;
- Quản lý chặt chẽ chi phí kinh doanh, công tác phí, chi phí văn phòng đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí;
- Lập và nộp Báo cáo tài chính đúng hạn đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời và đúng quy định cho sàn giao dịch chứng khoán, Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
- Theo dõi thường xuyên tình hình đầu tư vốn vào các công ty khác.

9. Công tác thực hành tiết kiệm, tiết giảm chi phí

- Ngay từ đầu năm 2019, Công ty đã tiến hành rà soát các kế hoạch AT-CL-MT, BDSC, chi phí quản lý (đặt vé máy bay thời gian cố định, bố trí xe công tác hợp lý), rà soát, xây dựng các định mức giao nhận LPG/CNG, đảm bảo tiết kiệm, giảm thiểu chi phí.
- Đàm phán với các đơn vị dịch vụ vận chuyển CNG để giảm giá vận tải, chi phí vận tải giảm hơn so với năm 2018 đảm bảo hiệu quả kinh doanh.
- Tiến hành đồng bộ hóa vật tư, thiết bị tại các tổng kho, trạm nạp, trạm sơn sửa kiểm định nhằm đảm bảo tiết kiệm vật lực – nhân lực – chi phí trong công tác vận hành, BDSC, an toàn PCCC.
- Khai thác hệ thống kho, tăng vòng quay đảm bảo an toàn, hiệu quả.
- Tăng cường công tác thông tin, dự báo thị trường, lập kế hoạch nguồn hàng đảm bảo việc cân đối tồn kho và bán hàng đảm bảo hiệu quả SXKD.
- Tích cực, tăng cường công tác giám sát và thu hồi công nợ.
- Kiểm soát tốt công tác đầu tư, thực hiện giao chi phí cho từng phòng, kho trạm để tiết kiệm chi phí đến từng bộ phận.

Năm 2019, Công ty tiết kiệm được 9,87 tỷ đồng. Trong đó tiết giảm chi phí SX trực tiếp là 1,65 tỷ đồng, đặc biệt công ty đã xấp xệp và quản lý chặt chẽ quá

trình bán hàng, công tác vận chuyển giao nhận, đào tạo nâng cao nghiệp vụ bán hàng cho CBCNV do đó tiết giảm chi phí ở khâu bán hàng ước đạt 3,71 tỷ.

10. Hoạt động An sinh – Xã hội, công tác đoàn thể

- Trong năm 2019, Công đoàn Công ty đã vận động 100% đoàn viên công đoàn tham gia nhiều phong trào từ thiện, ủng hộ các CBCNV có bệnh hiểm nghèo, hoàn cảnh khó khăn. Thực hiện tốt các hoạt động phòng chống lụt bão trong năm 2019 tại các Tổng kho LPG, không xảy ra sự cố đáng tiếc nào trong thời gian bão
- Tổ chức các hoạt động nhân ngày lễ 8/3, 20/10 do ban nữ công thực hiện, 1/6 cho các cháu thiếu niên, nhi đồng là con em của CBCNV, hoạt động đền ơn đáp nghĩa và nghỉ mát cho các CBCNV an toàn, tiết kiệm; giải bóng đá giao lưu với các đối tác, khách hàng.
- Trồng cây xanh tại Trạm nạp LPG Thái Nguyên.
- Cải tạo cảnh quan, dọn dẹp, xây dựng bồn, trồng cỏ Nhật tại ô đất trước cổng Tổng kho LPG Hải Phòng.
- Công đoàn Công ty đã giám sát việc thực hiện các quy định của Luật lao động, Luật BHXH, thỏa ước lao động tập thể của công ty... đảm bảo người lao động được hưởng đầy đủ các quyền lợi của mình, đặc biệt là các chế độ nghỉ ngơi, thai sản, nghỉ dưỡng sức phục hồi sức khỏe sau thai sản, chế độ ốm đau...
- Giám sát việc khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV Công ty hàng năm và khám sức khỏe, phát hiện bệnh nghề nghiệp cho những CBCNV làm các công việc nặng nhọc, độc hại theo quy định.
- Tuy nhiên trong năm 2019, Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty rất hạn chế, nên việc chi từ quỹ phúc lợi cho người lao động gặp nhiều khó khăn.
- Về hoạt động của Đoàn thanh niên: đã làm tốt vai trò tuyên truyền vận động đoàn viên thanh niên học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh và các đợt thi đua do Công đoàn và Đoàn Thanh niên Công ty phát động. Một số thành tích cụ thể như sau:
 - + Đoàn viên, thanh niên là nòng cốt trong các đội PCCC cơ sở của các đơn vị, thường xuyên tham gia diễn tập với PCCC địa phương, tham dự hội thao PCCC các Khu công nghiệp và đạt nhiều thành tích như: Tổng kho LPG Miền Bắc đạt 01 giải ba cá nhân môn chạy 100 m vượt rào đập cháy khay xăng trong hội thao Cụm doanh nghiệp an toàn PCCC Khu Kinh tế Đình Vũ; giải Khuyến khích Đội hình tiếp sức 2 x 100m đập tắt đám cháy khay xăng hội thao PCCC TCT, Giải bóng đá các Doanh nghiệp Gas trong Khu Công nghiệp Đình Vũ (giải nhất); Giải bóng đá do Công ty tổ chức nhân kỷ niệm 10 năm ngày thành lập Tổng kho Khí hóa lỏng Miền Bắc (giải nhì)
 - + Tham gia hiến máu tình nguyện do Đoàn khối doanh nghiệp TW tổ chức và đóng góp được 10 đơn vị máu, tổ chức thăm hỏi và trao quà cho các bà mẹ Việt Nam tại Đà Nẵng nhân ngày 27-7;
- Thực hiện tốt công tác tổ chức các hoạt động giao lưu thể dục thể thao như Tổ chức giải đá PVGAS NORTH lần III nhân kỷ niệm 19 năm ngày thành lập Công ty, đại diện Tổng công ty tham gia Hội thao ngành dầu khí khu vực phía Bắc, giao lưu với các khách hàng, đối tác của Công ty như: Công ty ANYONE VINA, Vụ thị trường trong nước – Bộ công thương ...

- Công đoàn phối hợp với Đoàn Thanh niên tích cực tham gia phòng trào Xanh - Sạch - Đẹp kho trạm, giữ gìn vệ sinh nơi làm việc.
- Chi Hội cựu chiến binh CÔNG TY có 34 hội viên, luôn đoàn kết hăng hái lao động góp phần xây dựng Công ty. Chi hội đã phối hợp với Hội CCB PVGas tổ chức các hoạt động về nguồn, thăm lại chiến trường xưa, chăm sóc thăm hỏi hội viên ốm đau hoặc có hoàn cảnh khó khăn.

III. TỒN TẠI VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Bên cạnh những lý do khách quan về cơ chế, chính sách, giá dầu biến động,... mặc dù đã đạt được những thành tích quan trọng nêu trên, hoạt động SXKD của Công ty vẫn còn một số tồn tại như sau:
 - Công tác đánh giá – dự báo – dự đoán để xây dựng kế hoạch kinh doanh, kế hoạch chi phí hàng năm, hàng quý, hàng tháng đôi lúc chưa được lãnh đạo các phòng, ban quan tâm làm ảnh hưởng tới hiệu quả trong công tác điều hành, quản lý, xử lý các vấn đề phát sinh ở cả cấp độ Công ty và các Chi nhánh, các Tổng kho.
 - Việc rà soát, đánh giá ưu/nhược điểm từng loại hình kênh phân phối bán lẻ để xác định mục tiêu chiến lược phù hợp tại các Chi nhánh chưa được thực hiện quyết liệt.
 - Công tác phối hợp, chia sẻ thông tin kinh doanh trong nội bộ các Chi nhánh (Ban giám đốc Chi nhánh – phòng kinh doanh CN – phòng TCKT CN), giữa các Chi nhánh với nhau và giữa Chi nhánh với Công ty đã được tăng cường trong năm 2019 cần tiếp tục phát huy trong năm 2020.
 - Cán bộ thị trường còn thụ động, chưa năng động và mạnh dạn đề xuất, kiến nghị các biện pháp để phát triển thị trường bền vững.
 - Công tác đồng bộ hóa tiêu chuẩn sử dụng các vật tư, thiết bị tại các Tổng kho, trạm chiết nạp, trạm sơn sửa kiểm định bình gas còn nhiều bất cập cần phải điều chỉnh để đảm bảo tiết kiệm chi phí trong bảo dưỡng, thay thế.
 - Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá, quy trình quản lý chất lượng, số lượng, định mức trong sơn sửa – kiểm định bình gas còn nhiều bất cập cần phải cải tiến nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, tiết kiệm chi phí.
 - Một số khoản công nợ quá hạn kéo dài mặc dù đã được tập trung xử lý nhưng chưa được xử lý dứt điểm.
 - Mặc dù có chuyển biến nhưng Lãnh đạo các phòng Công ty vẫn chưa thực sự chủ động trong công việc được giao, trong công tác phối kết hợp để xử lý công việc, BGD phải thường xuyên đôn đốc nhắc nhở. Việc phối hợp giữa các phòng chưa thực sự tốt.
2. Bài học kinh nghiệm.

Từ những kết quả và tồn tại nêu trên, Công ty CP kinh doanh Công ty đã rút ra các bài học kinh nghiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch là:

 - Ban lãnh đạo Công ty, trưởng phó các bộ phận và những cán bộ trực tiếp thực hiện, nhất là phòng Kinh doanh, 03 chi nhánh, phòng Tài chính Kế toán cần nắm chắc các nội dung chiến lược bán lẻ đã được Tổng công ty phê duyệt để làm cơ sở xây dựng các chương trình hành động cụ thể cho mỗi một nhiệm vụ chiến lược.

- Lấy công tác xây dựng kế hoạch SXKD hàng năm làm trọng tâm để kiện toàn chức năng quản lý – quản trị tại tất cả các cấp, tất cả các bộ phận trong Công ty. Ban giám đốc quyết liệt quán triệt chỉ đạo các bộ phận liên quan căn cứ vào thực tế thị trường, các nguồn lực hiện có của Công ty, từ đó đánh giá, phân tích kỹ để xây dựng mục tiêu kế hoạch đối với từng công tác trong hoạt động SXKD để làm cơ sở điều hành – quản lý – thực hiện.
- Cần có kế hoạch đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ thị trường về tiếp cận, nắm bắt thông tin, đặc điểm thị trường, thông tin khách hàng, hệ thống phân phối, dịch vụ cung ứng và chăm sóc khách hàng, đánh giá so sánh các thương hiệu, kỹ năng tổng hợp – báo cáo – đề xuất.
- Tổng hợp, đánh giá, phân tích, xây dựng giá thành kinh doanh LPG/CNG, phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa các bộ phận liên quan thực hiện hoàn thành nhiệm vụ được giao, cụ thể:
- Điều phối hợp lý nguồn hàng và kho chứa đảm bảo hỗ trợ tốt cho công tác bán lẻ; kiểm soát các chi nhánh bám sát chiến lược bán lẻ.
- Xác định đúng các nhiệm vụ trọng tâm để tập trung nguồn lực thực hiện, đặc biệt chú trọng hoạt động kinh doanh LPG và ổn định kinh doanh CNG. Không ngừng nâng cao công tác an toàn vận hành kho, trạm, phát huy tối đa hiệu quả hệ thống cơ sở vật chất đã được đầu tư.
- Tiếp tục rà soát hợp lý hóa chi phí để tăng cao năng lực cạnh tranh, thích ứng điều kiện thực tế.
- Tăng cường công tác dự báo thị trường phục vụ kế hoạch nguồn hàng, cân đối tồn kho phù hợp với thời điểm xuất/nhập hàng.
- Tăng cường công tác quản lý tài chính, quản lý công nợ không để công nợ quá hạn phát sinh thêm. Triệt để thu hồi công nợ cũ.
- Tiếp tục hoàn thiện công tác trả lương theo hướng động viên, khuyến khích người lao động hiệu quả, tránh cào bằng bình quân.
- Đoàn kết nhất trí trong tập thể lãnh đạo vì mục tiêu phát triển Công ty, phát huy tốt sức mạnh của cả hệ thống chính trị; Nâng cao vai trò của tổ chức Đảng, phát huy tốt vai trò của tổ chức Công đoàn và Đoàn Thanh niên, Hội cựu chiến binh.

PHẦN II : KẾ HOẠCH NĂM 2019

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH.

Thuận lợi:

- Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tổng công ty Khí luôn hỗ trợ công tác bán lẻ, phát triển khách hàng PETROVIETNAM GAS.
- Việc tăng vốn thành công lên 51% của Tổng công ty khí tại CÔNG TY tạo điều kiện cho việc triển khai các chiến lược và hỗ trợ từ Tổng công ty cho công tác bán lẻ.
- Kế hoạch 5 năm 2016-2020, Chiến lược phát triển PV GAS đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035 tạo thuận lợi cho CÔNG TY xây dựng, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch.
- Chỉ đạo của HĐQT Tổng công ty về kế hoạch triển khai chiến lược bán lẻ LPG dân dụng giai đoạn 2016 – 2020 (Biên bản số 106/BB-KVN ngày 30/11/2017).
- Thực hiện mở rộng phát triển kinh doanh LPG tại thị trường phía Nam theo định hướng và chỉ đạo của Tổng công ty.
- Hệ thống hạ tầng phục vụ kinh doanh đã hoàn thành đầu tư trong những năm trước tạo điều kiện thuận lợi hỗ trợ kinh doanh, bắt đầu khai thác thêm khách hàng trong năm 2017 và các năm tiếp theo.
- Công tác tăng cường quản trị Công ty bước đầu tạo một số chuyển biến trong hoạt động SXKD.
- Đội ngũ kinh doanh có năng lực và kinh nghiệm, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong môi trường SXKD ngày càng cạnh tranh khốc liệt.
- Được sự hỗ trợ quan trọng từ TCT, đến nay Công ty đã giải quyết cơ bản các tồn tại về công nợ nội bộ và việc trích nộp các quỹ.

Khó khăn:

- Giá dầu trong năm 2019 biến động khó dự đoán, phụ thuộc nhiều vào các biến động chính trị trên thế giới.
- Công tác dự báo, nắm bắt thông tin nguồn hàng gặp nhiều khó khăn trước tình hình khủng hoảng kinh tế và chính trị thế giới còn phức tạp.
- Sự cạnh tranh của các hãng luôn định giá thấp, cạnh tranh hệ thống kênh phân phối đến người tiêu dùng đang được các hãng triển khai mạnh, gây khó khăn cho các hãng gas uy tín lớn, xuất hiện nhiều hình thức cạnh tranh thiếu lành mạnh sử dụng các thủ đoạn xấu để chèn ép, bảo kê trong kinh doanh bán lẻ LPG và ngày càng lan rộng.
- Các văn bản pháp luật của Nhà nước thiếu ổn định (về lĩnh vực kinh doanh khí) và chưa rõ ràng. Thực thi các quy định của Nhà nước chưa nghiêm nên chưa bảo hộ được quyền sở hữu thương hiệu: việc thu giữ vô bình lẫn nhau, buôn bán vô bình trái phép, sang chiết nạp lậu tiếp tục diễn biến phức tạp.

- Thực hiện chỉ đạo của Tổng công ty về việc bàn giao kinh doanh CNG phần nào ảnh hưởng tới phương án SXKD của đơn vị, thủ tục và việc sắp xếp nhân sự.
- Hệ thống máy móc đã cũ nên đã làm phát sinh nhiều chi phí hoạt động bảo dưỡng sửa chữa ảnh hưởng tới sản xuất và không đáp ứng kịp thời nhu cầu kinh doanh.
- Việc triển khai đồng bộ các chiến lược bán lẻ của Tổng công ty nếu không được thực hiện kịp thời từ đầu năm 2020 sẽ tiếp tục khó khăn cho công tác bán lẻ của đơn vị trong việc triển khai chiến lược và giữ uy tín với khách hàng (công tác quảng bá xây dựng hình ảnh thương hiệu, công tác chăm sóc khách hàng không được kịp thời và chu đáo).
- Chiến lược mua bán sát nhập cần quyết liệt triển khai để từng bước chiếm lĩnh thị phần.

II. CƠ SỞ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Dự đoán tình hình phát triển kinh tế vĩ mô thế giới, khu vực, tình hình thị trường LPG Việt Nam năm 2020.
- Chiến lược phát triển Tổng Công ty Khí Việt Nam đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035.
- Chiến lược thị trường bán lẻ LPG dân dụng giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025.
- Kịch bản giá dầu và Dự báo của Tổng Công ty Khí về giá các sản phẩm khí.
- Năng lực hiện có của Công ty.
- Tình hình thị trường công nghiệp, thị trường dân dụng từng vùng.

III. MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH

- Thực hiện theo Chiến lược thị trường bán lẻ LPG đã được TCT phê duyệt.
- Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch 2020 được Tổng Công ty Khí phê duyệt và Đại hội cổ đông thông qua.
- Tiếp tục tăng cường quản trị Công ty đảm bảo nâng cao năng lực cạnh tranh, hiệu quả SXKD, ổn định tổ chức không ngừng nâng cao hiệu quả SXKD và đời sống người lao động.
- Vận hành, khai thác an toàn, hiệu quả các Tổng kho LPG từ Đà Nẵng trở ra, các trạm giám áp PRU, hệ thống vận chuyển, phân phối LPG, CNG; phối hợp với các đối tác cung ứng dịch vụ đảm bảo phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh được liên tục.
- Ổn định nguồn hàng phục vụ sản xuất kinh doanh 2020.
- Định vị, bảo vệ và phát triển thương hiệu PetroVietNam Gas theo định hướng của Tổng Công ty Khí, tiếp tục thực hiện đồng bộ 4 chiến lược: Chiến lược cạnh tranh; Chiến lược kênh phân phối; Chiến lược marketing; Chiến lược thương hiệu.
- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý, thu hồi công nợ khách hàng để đảm bảo hiệu quả kinh doanh.

- Tiếp tục rà soát tiết giảm chi phí hợp lý để tăng hiệu quả kinh doanh và tính cạnh tranh trong kinh doanh, ban hành thêm các định mức chi phí.
- Thực hiện đầy đủ các chính sách chế độ với người lao động theo quy định của pháp luật. Triển khai các chế độ lương, thưởng gắn với hiệu quả kinh doanh của từng bộ phận.
- Triển khai đa dạng hóa hoạt động kinh doanh (XK, dịch vụ ...) trong phạm vi ngành nghề để tăng cường hiệu quả kinh doanh.
- Đẩy mạnh công tác dịch vụ và chăm sóc khách hàng.
- Tiếp tục tái cơ cấu để không ngừng nâng cao hiệu quả SXKD.
- Hỗ trợ các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Nữ công, Hội cựu chiến binh hoạt động hiệu quả.

IV. CHỈ TIÊU DỰ THẢO KẾ HOẠCH NĂM 2020

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2020
I	Sản lượng	Tấn	261.076
1	LPG khu vực phía bắc	Tấn	198.076
	<i>LPG công nghiệp</i>	Tấn	99.000
	<i>LPG dân dụng</i>	Tấn	99.076
2	LPG khu vực phía Nam	Tấn	63.000
	<i>LPG công nghiệp</i>	Tấn	24.000
	<i>LPG dân dụng</i>	Tấn	39.000
II	Vốn điều lệ	tỷ đồng	365
III	Doanh thu	tỷ đồng	3.616
IV	Chỉ tiêu lao động		
1	Lao động định biên	người	499
2	Thu nhập bình quân người lao động	trđ/tháng	13,59
V	Lợi nhuận trước thuế (*)	tỷ đồng	30,0
VI	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	24,0
VII	Nộp ngân sách	tỷ đồng	9,0

(* LNTT bao gồm chính sách giá đầu vào cạnh tranh của Tổng công ty)

V. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN

1. Về công tác kinh doanh.

Giải pháp về nguồn hàng:

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Nhà máy lọc dầu Dung quất, KDK, PVGASD (về CNG) các đơn vị cấp nguồn khác và đơn vị vận tải điều phối hợp lý hàng hóa theo kế hoạch sản xuất của nhà máy và của Công ty. Đảm bảo nguồn hàng cung cấp đủ và kịp thời cho các khách hàng LPG và CNG.
- Theo dõi chặt chẽ biến động giá cả để có biện pháp điều tiết hàng hóa kịp thời đảm bảo hiệu quả kinh doanh. Liên tục giám sát, quản lý chặt chẽ công nợ, tồn kho.
- Điều tiết tàu hợp lý đảm bảo khai thác tối đa hiệu quả các kho chứa LPG của công ty. Tăng cường công tác dịch vụ để tiếp tục thực hiện các hợp đồng cho thuê kho và phát triển khách thuê kho mới. Hạn chế tối đa việc thuê kho ngoài.

Giải pháp bán hàng công nghiệp:

- Tập trung ổn định, tăng cường chăm sóc các khách hàng truyền thống cùng với việc phát triển khách hàng mới, đảm bảo phát triển bền vững hệ thống khách hàng. Định hướng vào các khách hàng tiêu thụ trực tiếp, có sản lượng tiêu thụ ổn định hàng tháng, thanh toán tốt, lợi nhuận tốt và đảm bảo hoàn thành kế hoạch được giao. Quản lý chặt chẽ, tăng cường thu hồi công nợ khách hàng.
- Tăng cường dịch vụ khách hàng thông qua công tác tư vấn BDS, AT cho các thiết bị, hệ thống LPG của khách.
- Kiểm soát chặt chẽ sản lượng tiêu thụ của từng khách hàng theo đúng cam kết trong hợp đồng. Tăng cường công tác phối hợp với khách hàng để kịp thời nắm bắt thông tin về thuận lợi khó khăn trong hoạt động kinh doanh của khách hàng điều tiết bán hàng đảm bảo kế hoạch.
- Tiếp tục triển khai xuất khẩu hàng sang Trung quốc và Lào để điều tiết lại sản lượng và mở rộng thị trường.
- Tiếp tục tìm kiếm đơn vị cho thuê đất tại các kho; cho thuê kho để tăng vòng quay kho.
- Giảm chi phí kho, quản lý thu hồi công nợ khách hàng.
- Duy trì thỏa thuận giữa các đơn vị trong hiệp hội gas về phối hợp bán hàng công nghiệp tránh cạnh tranh không lành mạnh, ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh chung của các bên.

Giải pháp bán lẻ:

- Xây dựng chiến lược chi tiết, triển khai kế hoạch phát triển thị trường theo Chiến lược thị trường bán lẻ LPG dân dụng giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025.
- Đẩy nhanh việc hoàn thiện tổ chức của Chi nhánh Miền Nam và triển khai phương án kinh doanh tại thị trường phía Nam theo chỉ đạo của Tổng công ty.

- Chủ động thông tin, phối hợp tham gia với cơ quan chức năng chống gian lận thương mại và hàng giả trên thị trường. Đồng thời tích cực liên kết với các doanh nghiệp gas, trạm chiết nạp ở các khu vực để nâng mặt bằng giá, thống nhất mức giá đảm bảo hiệu quả kinh doanh của đơn vị.
- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chi phí và công nợ để đảm bảo hiệu quả kinh doanh, tăng tính cạnh tranh và phát triển thị trường bền vững.
- Đầu tư, xây dựng và phát triển hệ thống bán lẻ trực tiếp tại các thị trường trọng điểm và trung tâm các tỉnh/thành nhằm điều tiết hệ thống phân phối và nắm bắt tình hình thị trường nhanh chóng, tăng cường quản lý và bán hàng tới người tiêu dùng. Phân loại khách hàng để có chính sách hỗ trợ phát triển bán bình PVGAS. Điều chỉnh chính sách hỗ trợ tổng đại lý phát triển, mở rộng kinh doanh và tạo sự gắn kết trong hệ thống tổng đại lý – đại lý.
- Đầu tư vỏ bình mới kịp thời, có hiệu quả, phù hợp với sản lượng bán hàng tăng thêm. Đẩy mạnh dịch vụ hỗ trợ bán hàng bình 45kg.
- Triển khai các chương trình quảng cáo, khuyến mại và tổ chức các chương trình bốc thăm trúng thưởng cho người tiêu dùng trực tiếp, tại các khu vực thị trường trọng điểm.
- Khai thác tối đa các phương tiện vận chuyên, kho chứa, trạm nạp LPG thuộc sở hữu, hạn chế thuê nhiều trạm nạp nhỏ và chủ động thuê phương tiện vận chuyên đáp ứng kịp thời nhu cầu khách hàng.
- Triển khai dịch vụ cho thuê kho và trạm Sơn sửa kiểm định tại các khu vực kho trạm của Công ty.
- Tìm kiếm khách hàng có nhu cầu sơn sửa kiểm định vỏ bình trên thị trường.
- Xem xét, đề xuất hợp tác, mua lại các thương hiệu gas trên thị trường theo chiến lược để nâng cao thị phần kinh doanh.

2. Công tác đầu tư xây dựng.

- Hoàn thành Công trình Cải tạo Trạm chiết nạp LPG Đà Nẵng, bàn giao đưa vào sử dụng trong quý I /2020.
- Hoàn thiện hồ sơ công trình và quyết toán hoàn thành Dự án Trạm chiết nạp LPG Thái Nguyên.
- Thực hiện các công việc mua sắm trang thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh theo kế hoạch được Tổng Công ty phê duyệt.

3. Tổ chức nhân sự.

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức và nhân sự cho Công ty; Hoàn thiện việc xây dựng các quy trình, quy chế làm việc, quy hoạch cán bộ theo định hướng chiến lược của Công ty nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng lao động và phù hợp với những quy định mới của Pháp luật;
- Xây dựng và áp dụng hệ thống quy chế lương, thưởng phù hợp theo hướng gắn liền tiền lương, thu nhập của người lao động với chất lượng lao động và hiệu quả

công tác, coi trọng trình độ chuyên môn, tay nghề cao, lao động có kỹ thuật cao, kỷ luật cao...

- Triển khai hoàn thiện và thực hiện kế hoạch đào tạo tại Công ty và các chi nhánh.

4. Tài chính kế toán.

- Triển khai ổn định phần mềm kế toán Bravo 7.0 R2 và nâng cao năng lực kiểm soát hoạt động thông qua phần mềm.
- Tiếp tục làm việc giám sát chặt chẽ các đơn vị có công nợ quá hạn để đảm bảo hiệu quả SXKD.
- Tiếp tục rà soát lại các chi phí cố định, tiết giảm những chi phí biến đổi, đảm bảo thực hiện hoàn thành kế hoạch lợi nhuận được Tổng công ty Khí giao.
- Kiểm soát chặt chẽ công nợ không để phát sinh thêm nợ khó đòi và tiếp tục xử lý các khoản nợ khó đòi từ năm 2016 trở về trước.
- Cân đối dòng tiền hợp lý, phát huy tối đa vòng quay dòng tiền sử dụng có hiệu quả để tăng hiệu quả kinh doanh sau khi hoàn thành tăng vốn.
- Lập, nộp và cung cấp thông tin liên quan đến báo cáo tài chính đúng thời hạn.

5. Kỹ thuật – An toàn.

- Xây dựng đánh giá rủi ro định lượng, chương trình quản lý an toàn, kế hoạch ứng cứu khẩn cấp cho các Trạm chiết nạp LPG, Trạm CNG trong toàn Công ty;
- Duy trì Hệ thống quản lý CL-MT theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, chuyển đổi thành công HTQL an toàn phù hợp Tiêu chuẩn OSHAS 18001:2007 sang ISO 45001:2018;
- Thực hiện đầy đủ công tác ATCLMT theo quy định của TCT và yêu cầu của pháp luật.
- Mua bảo hiểm đầy đủ theo quy định pháp luật cho tài sản và hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Thực hiện đánh giá nội bộ và kiểm tra an toàn tại các đơn vị sản xuất LPG và CNG trực thuộc Công ty;
- Kiểm tra an toàn định kỳ xe bồn LPG và CNG ra vào làm hàng tại các kho, trạm chiết nạp của Công ty;
- Bồi dưỡng chế độ làm việc trong môi trường có yếu tố nguy hiểm độc hại
- Tổ chức thực tập PCCC với lực lượng PCCC chuyên nghiệp tại Tổng kho LPG và Trạm chiết nạp;
- Kiểm định định kỳ các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, thiết bị phòng nổ tại các kho, trạm;
- Tiếp tục triển khai thực hiện đào tạo cho CBCNV làm công tác an toàn, sức khỏe, môi trường theo quy định của Tập đoàn DKVN.

- Tiếp tục triển khai công tác Bảo dưỡng sửa chữa tại các Tổng kho LPG (Tổng kho Hải Phòng, TK Đình Vũ, TK Bắc Trung Bộ, TK Đà Nẵng đảm bảo các thiết bị luôn hoạt động ổn định, phục vụ tốt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

6. Công tác đoàn thể.

- Thăm hỏi, động viên kịp thời các trường hợp ốm đau, thai sản, hiếu hi trong Công ty, tạo niềm tin và sự gắn bó của CBCNV với Công ty.
- Đảm bảo người lao động được hưởng đầy đủ các quyền lợi của mình, đặc biệt là các chế độ nghỉ ngơi, thai sản, nghỉ dưỡng sức phục hồi sức khỏe sau thai sản, chế độ ốm đau...
- Thực hiện công tác an sinh xã hội, tích cực đẩy mạnh phong trào thi đua, hăng say lao động sản xuất, để đoàn kết phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.
- Tổ chức các chương trình giao lưu văn hóa, thể dục thể thao với các đơn vị khách hàng, đối tác của Công ty;
- Tổ chức chương trình về nguồn cho Đoàn viên, thanh niên Công ty, thăm hỏi bà mẹ Việt Nam anh hùng tại các khu vực thuộc địa bàn Công ty;

GIÁM ĐỐC

Đoàn Trúc Lâm

Deloitte.



CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN BẮC

(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2019**

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	5 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9 - 10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	11 - 35

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN BẮC

Tầng 11, Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167 Trung Kính
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Bắc (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Trần Trọng Hữu	Chủ tịch
Ông Đoàn Trúc Lâm	Thành viên
Ông Vương Dũng Hoàng	Thành viên
Ông Nguyễn Hải Long	Thành viên (bổ nhiệm ngày 19 tháng 3 năm 2020)
Ông Trần Anh Khoa	Thành viên (bổ nhiệm ngày 19 tháng 3 năm 2020)
Bà Hoàng Thị Thu Hằng	Thành viên (miễn nhiệm ngày 19 tháng 3 năm 2020)
Ông Trịnh Văn Minh	Thành viên (miễn nhiệm ngày 10 tháng 12 năm 2019)

Ban Giám đốc

Ông Đoàn Trúc Lâm	Giám đốc
Bà Hoàng Thị Thu Hằng	Phó Giám đốc
Ông Tạ Quốc Anh	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Hải Long	Phó Giám đốc (bổ nhiệm ngày 16 tháng 12 năm 2019)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Đoàn Trúc Lâm
Giám đốc

Ngày 27 tháng 3 năm 2020

Số: *0461* /VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Bắc

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Bắc (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 27 tháng 3 năm 2020, từ trang 05 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

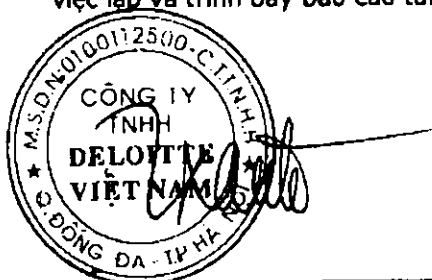
Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Trần Xuân Ánh
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0723-2018-001-1

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 27 tháng 3 năm 2020
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Hoàng Lan Hương
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0898-2018-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		605.408.358.000	725.470.751.413
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	72.565.290.921	33.888.421.309
1. Tiền	111		56.565.290.921	33.888.421.309
2. Các khoản tương đương tiền	112		16.000.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	26.800.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	26.800.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		410.749.205.635	477.889.429.899
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	454.753.801.372	498.968.204.932
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		4.532.525.037	3.909.707.008
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	18.292.548.688	44.366.652.109
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(66.829.669.462)	(69.355.885.447)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	751.297
IV. Hàng tồn kho	140	9	38.891.466.409	69.916.763.169
1. Hàng tồn kho	141		38.891.466.409	69.916.763.169
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		83.202.395.035	116.976.137.036
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	1.773.124.583	2.725.913.896
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		79.462.531.808	111.219.319.001
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	11	1.966.738.644	3.030.904.139

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		676.852.626.787	725.726.096.479
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		6.112.954.598	8.112.954.598
1. Phải thu dài hạn khác	216	7	6.112.954.598	8.112.954.598
II. Tài sản cố định	220		371.941.243.783	405.525.105.145
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	369.024.472.884	401.898.763.122
- Nguyên giá	222		691.247.161.160	689.769.767.706
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(322.222.688.276)	(287.871.004.584)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	2.916.770.899	3.626.342.023
- Nguyên giá	228		5.836.321.456	5.836.321.456
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.919.550.557)	(2.209.979.433)
III. Bất động sản đầu tư	230	14	23.186.576.974	24.014.662.414
- Nguyên giá	231		26.427.782.233	26.427.782.233
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(3.241.205.259)	(2.413.119.819)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	15	15.931.669.433	10.012.897.865
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		15.931.669.433	10.012.897.865
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5	10.000.000.000	10.000.000.000
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		35.000.000.000	35.000.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(25.000.000.000)	(25.000.000.000)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		249.680.181.999	268.060.477.257
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	249.680.181.999	268.060.477.257
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		1.282.260.984.787	1.451.196.847.892

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

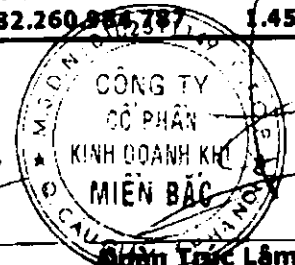
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị: VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		801.358.079.530	1.044.217.310.136
I. Nợ ngắn hạn	310		696.373.705.548	939.351.629.648
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	522.675.449.983	481.829.321.478
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		4.042.289.810	3.053.085.274
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	11	2.765.013.996	2.048.858.880
4. Phải trả người lao động	314		17.082.612.725	17.097.587.690
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	5.265.731.362	6.405.571.276
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	18	864.029.291	864.029.291
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	19	25.004.951.415	10.504.804.656
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	20	118.673.626.966	417.548.371.103
II. Nợ dài hạn	330		104.984.373.982	104.865.680.488
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	18	22.464.760.780	23.328.790.844
2. Phải trả dài hạn khác	337	19	82.519.613.202	81.536.889.644
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		480.902.905.257	406.979.537.756
I. Vốn chủ sở hữu	410	21	480.902.905.257	406.979.537.756
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		365.000.000.000	277.198.500.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		365.000.000.000	277.198.500.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		19.717.060.000	19.717.060.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		83.824.619.704	83.824.619.704
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		12.361.225.553	26.239.358.052
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước	421a		12.179.482.925	14.162.706.242
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		181.742.628	12.076.651.810
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		1.282.260.865.787	1.451.196.847.892

Ch

Hoàng Thị Thùy Chi
 Người lập biểu

Phạm Thị Diệu Thúy

Phạm Thị Diệu Thúy
 Kế toán trưởng



Phạm Trúc Lâm
 Giám đốc

Ngày 27 tháng 3 năm 2020

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

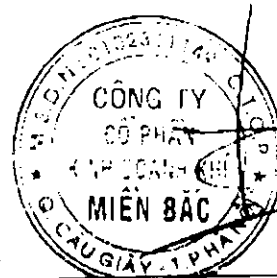
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		3.480.461.687.912	4.054.934.391.286
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01)	10	24	3.480.461.687.912	4.054.934.391.286
3. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	25	3.108.657.585.071	3.561.799.671.986
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		371.804.102.841	493.134.719.300
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	3.897.536.768	3.870.756.314
6. Chi phí tài chính	22	28	21.565.194.033	24.241.137.924
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		18.454.404.003	19.022.885.026
7. Chi phí bán hàng	25	29	309.083.344.205	398.020.688.840
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29	43.609.213.975	60.210.372.127
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		1.443.887.396	14.533.276.723
10. Thu nhập khác	31		149.556.852	548.321.354
11. Chi phí khác	32		1.386.591.620	4.973.594
12. (Lỗ)/lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(1.237.034.768)	543.347.760
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		206.852.628	15.076.624.483
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	30	-	2.963.972.673
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		206.852.628	12.112.651.810
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	31	6	428

Hoàng Thị Thùy Chi
Người lập biểu

Phạm Thị Diệu Thúy
Kế toán trưởng



Đoàn Trúc Lâm
Giám đốc

Ngày 27 tháng 3 năm 2020

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	206.852.628	15.076.624.483
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	36.166.520.256	37.060.962.178
Các khoản dự phòng	03	(2.526.215.985)	12.683.561.901
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục có gốc ngoại tệ	04	(1.553.417.654)	966.475.759
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(3.716.254.610)	(4.151.119.890)
Chi phí lãi vay	06	18.454.404.003	19.022.885.026
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	47.031.888.638	80.659.389.457
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	103.134.260.071	(41.782.106.360)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	31.025.296.760	13.560.730.835
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	80.557.928.504	(8.916.846.359)
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	19.333.084.571	(13.274.365.460)
Tiền lãi vay đã trả	14	(18.786.693.134)	(18.867.506.309)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(980.743.929)	(4.355.557.560)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	809.811.964
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(225.060.127)	(259.700.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	261.089.961.354	7.573.850.208
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(29.812.042.905)	(9.373.404.311)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	97.072.727	180.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(10.800.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	26.800.000.000	-
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	4.972.314.749	3.481.284.050
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	2.057.344.571	(16.512.120.261)

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Tiếp theo)

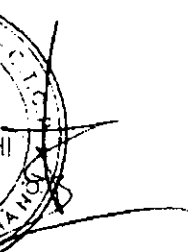
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu và nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	87.801.500.000	-
2. Tiền thu từ đi vay	33	1.991.937.470.879	2.495.786.649.785
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(2.290.812.215.016)	(2.501.906.365.840)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(13.397.192.176)	(94.828.559)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(224.470.436.313)	(6.214.544.614)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	38.676.869.612	(15.152.814.667)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	33.888.421.309	48.990.526.119
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	50.709.857
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	72.565.290.921	33.888.421.309


Hoàng Thị Thùy Chi
Người lập biểu


Phạm Thị Diệu Thúy
Kế toán trưởng



Đoàn Trúc Lâm
Giám đốc

Ngày 27 tháng 3 năm 2020

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Bắc (gọi tắt là "Công ty"), được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103018088 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 25 tháng 6 năm 2007 và các giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh. Cổ phiếu của Công ty đang được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã cổ phiếu là PVG.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 487 (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 495).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty bao gồm:

- Kinh doanh phân đạm, amoniac, các sản phẩm hóa chất khác, các dịch vụ trong kinh doanh phân đạm và các sản phẩm hóa chất khác có liên quan (trừ hóa chất Nhà nước cấm);
- Kiểm định kỹ thuật an toàn đối với chai chứa khí dầu mỏ hóa lỏng và các thiết bị chịu áp lực;
- Giám định kỹ thuật chai chứa khí dầu mỏ hóa lỏng và các thiết bị chịu áp lực;
- Đại lý, mua bán, ký gửi hàng hóa;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;
- Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu;
- Đào tạo lao động kỹ thuật ngành gas (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Tư vấn, thiết kế, đầu tư, chuyển giao công nghệ, bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt máy, thiết bị kho chứa, trạm chiết nạp LPG và các dịch vụ khác phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh LPG và các sản phẩm dầu khí;
- Kinh doanh vật tư, thiết bị, phụ kiện, kho bãi, trạm chiết nạp LPG và sản phẩm dầu khí;
- Kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) và các sản phẩm dầu khí.

Hoạt động chính của Công ty trong năm chủ yếu là kinh doanh khí hóa lỏng và các sản phẩm dầu khí.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty có 4 chi nhánh như sau:

- Chi nhánh Bắc Bộ;
- Chi nhánh Duyên Hải;
- Chi nhánh Miền Trung;
- Chi nhánh Miền Nam: thành lập theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐQT-KMB ngày 16 tháng 12 năm 2019

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp báo cáo tài chính của các chi nhánh phụ thuộc và văn phòng Công ty. Các nghiệp vụ và số dư chủ yếu giữa các chi nhánh phụ thuộc với văn phòng Công ty, và giữa các chi nhánh phụ thuộc với nhau được loại trừ khi trình bày báo cáo tài chính của Công ty.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư góp vốn vào các công ty cổ phần nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Công ty áp dụng phương pháp hạch toán hàng tồn kho là phương pháp kê khai thường xuyên. Giá xuất kho của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có).

Trường hợp dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng quyết toán chưa được phê duyệt, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận theo giá tạm tính trên cơ sở chi phí thực tế đã bỏ ra để có được tài sản cố định. Nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh theo giá quyết toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Năm nay
	(Số năm khấu hao)
Nhà xưởng và vật kiến trúc	4 - 22
Máy móc và thiết bị	10
Phương tiện vận tải	6 - 12
Thiết bị, dụng cụ quản lý	4 - 9
Tài sản cố định hữu hình khác	4 - 7

Các tài sản cố định hữu hình được đánh giá lại khi có quyết định của Nhà nước hoặc cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được điều chỉnh theo kết quả đánh giá lại đã được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện quyền sử dụng đất và phần mềm máy tính. Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính là 20 năm đối với quyền sử dụng đất, và 3 năm đối với phần mềm máy tính.

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm nhà xưởng, vật kiến trúc do Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư cho thuê được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là giá trị quyết toán công trình và các chi phí liên quan trực tiếp của bất động sản đầu tư.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính là 32 năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

Theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước, tùy theo phân cấp quản lý, giá trị quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành cần được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, giá trị cuối cùng của các công trình xây dựng cơ bản có thể thay đổi và phụ thuộc vào quyết toán được phê duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm khoản trả trước cho giá trị vỏ bình gas đã đưa vào sử dụng, tiền thuê đất và thuê văn phòng trả trước, lãi chậm nộp tiền thu từ cổ phần hóa và các chi phí trả trước khác.

Giá trị vỏ bình gas đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong khoảng thời gian 10 năm. Nguyên giá bình gas mua vào bao gồm chi phí mua bình gas và các chi phí liên quan khác để bình gas ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tiền thuê đất và tiền thuê văn phòng trả trước được phân bổ theo phương pháp đường thẳng tương ứng thời hạn của hợp đồng thuê vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Lãi chậm nộp tiền thu từ cổ phần hóa được phân bổ theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian sử dụng còn lại của Hệ thống kho chứa LPG tại Đình Vũ - Hải Phòng.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng và các chi phí được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong vòng ba năm theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền mặt	1.661.266.609	4.337.001.055
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	54.904.024.312	29.551.420.254
Các khoản tương đương tiền (*)	16.000.000.000	-
	72.565.290.921	33.888.421.309

(*) Thể hiện khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội. Khoản tiền gửi này được sử dụng để bảo đảm cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng này.

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
	VND	VND	VND	VND
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	35.000.000.000	(25.000.000.000)	35.000.000.000	(25.000.000.000)
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Tài sản Việt Nam (*)</i>	<i>25.000.000.000</i>	<i>(25.000.000.000)</i>	<i>25.000.000.000</i>	<i>(25.000.000.000)</i>
<i>Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng (**)</i>	<i>10.000.000.000</i>	<i>-</i>	<i>10.000.000.000</i>	<i>-</i>

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty đang sở hữu 2.500.000 cổ phần, với mệnh giá 10.000 VND/cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Tài sản Việt Nam (trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Tài chính Dầu khí Việt Nam), tương ứng số tiền đầu tư là 25 tỷ VND, tương đương với 5% vốn góp. Căn cứ vào báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Tài sản Việt Nam cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty đã trích lập dự phòng toàn bộ giá trị khoản đầu tư vào công ty này. Ban Giám đốc tin tưởng rằng không có sự thay đổi đáng kể nào về báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Tài sản Việt Nam so với báo cáo tài chính gần nhất mà Công ty thu thập được dùng để xác định dự phòng, gây ảnh hưởng trọng yếu đến mức dự phòng Công ty đã trích lập.

(**) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty đang sở hữu 1.248.000 cổ phần, với mệnh giá 10.000 VND/cổ phần của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng, tương đương với 10% vốn góp.

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính tại ngày kết thúc năm tài chính do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính.

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
<i>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</i>	407.454.874.822	451.451.789.132
Công ty TNHH MTV Gas Venus	51.264.477.220	5.023.811.100
Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Chi nhánh Thái Nguyên	20.642.650.765	22.735.506.551
Công ty TNHH Dầu khí Gia Định	18.995.582.711	19.597.783.226
Công ty TNHH Một thành viên Kinh doanh Dầu khí Việt Hải	18.945.600.504	18.912.271.999
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và Xuất nhập khẩu Bùi Nguyễn Gia Phát	8.208.143.016	12.170.895.171
Công ty TNHH Thương mại Trần Hồng Quân	6.390.511.504	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Hồng Hà	6.314.821.021	5.896.043.609
Công ty TNHH Tú An	3.000.000.000	83.749.846.145
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Khí hóa lỏng Hà Nội	-	8.007.006.370
Các khách hàng khác	273.693.088.081	275.358.624.961
<i>Phải thu khách hàng là các bên liên quan (xem Thuyết minh số 33)</i>	47.298.926.550	47.516.415.800
	454.753.801.372	498.968.204.932

7. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Ngắn hạn		
Phải thu người lao động	3.885.604.937	2.083.299.183
Hàng vay trả	1.726.080.970	30.523.414.138
Thuế nhập khẩu chờ hoàn	2.275.641.314	-
Lãi tiền gửi và đầu tư khác dự thu	26.301.370	1.282.361.509
Chênh lệch vận tải	1.877.691.426	3.524.385.380
Phải thu khác	7.083.526.517	5.094.989.745
Ký quỹ, ký cược	1.417.702.154	1.858.202.154
	18.292.548.688	44.366.652.109
Dài hạn		
Ký quỹ, ký cược	6.112.954.598	8.112.954.598
	6.112.954.598	8.112.954.598

8. NỢ XẤU

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
	VND	VND		VND	VND	
Đối tượng	68.015.154.102	1.185.484.640		70.959.869.010	1.603.983.563	
Công ty Cổ phần Hoá dầu và Xơ sợi Dầu khí (PVTEX)	46.739.648.142	-	Trên 3 năm	46.789.648.142	-	Trên 3 năm
Công ty TNHH MTV Kinh doanh Dầu khí Việt Hải	18.945.601.254	33.329.255	Trên 3 năm	18.912.271.999	-	Trên 3 năm
Doanh nghiệp tư nhân Đức Cường	-	-	Trên 3 năm	2.034.255.822	-	Trên 3 năm
Công ty Cổ phần Kinh doanh Gas và Sản phẩm Dầu khí Hà Nội	919.712.205	820.372.265	Trên 3 năm	919.712.205	-	Trên 3 năm
Các đối tượng khác	1.410.192.501	331.783.120	Từ 1 năm đến trên 3 năm	2.303.980.842	1.603.983.563	Từ 1 năm đến trên 3 năm

Giá trị có thể thu hồi được xác định bằng giá gốc các khoản phải thu trừ đi dự phòng phải thu khó đòi đã trích lập tại ngày lập báo cáo tài chính.

9. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Hàng mua đang đi đường	11.778.594.372	-	13.195.438.048	-
Nguyên liệu, vật liệu	3.051.878.412	-	3.219.177.428	-
Công cụ, dụng cụ	1.079.520.884	-	589.654.132	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	100.673.636	-	1.367.900.454	-
Thành phẩm	17.711.586	-	284.871.621	-
Hàng hóa	22.863.087.519	-	51.259.721.486	-
	38.891.466.409	-	69.916.763.169	-

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
a) Ngắn hạn		
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.773.124.583	2.725.913.896
	1.773.124.583	2.725.913.896
b) Dài hạn		
Chi phí vỏ bình gas chờ phân bổ (i)	138.150.470.716	152.881.629.975
Tiền thuê đất và thuê văn phòng trả trước	102.265.495.314	97.924.758.949
Tiền lãi chậm nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (ii)	1.999.999.994	3.999.999.998
Chi phí trả trước dài hạn khác	7.264.215.975	13.254.088.335
	249.680.181.999	268.060.477.257

(i) Khoản mục chi phí vỏ bình gas chờ phân bổ biến động trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Số dư đầu năm	152.881.629.975	145.643.646.699
Tăng trong năm	21.576.891.129	48.626.679.206
Kết chuyển vào chi phí	(36.308.050.388)	(41.388.695.930)
Số dư cuối năm	138.150.470.716	152.881.629.975

(ii) Phản ánh tiền lãi phát sinh còn phải phân bổ do chậm nộp tiền bán cổ phần lần đầu về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN). Công ty đã thanh toán toàn bộ số tiền lãi chậm nộp nêu trên cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và thực hiện phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh theo thời gian còn lại của Hệ thống kho chứa LPG tại Đình Vũ - Hải Phòng là 5 năm kể từ năm 2016. Ban Giám đốc Công ty đánh giá rằng việc phân bổ như trên hoàn toàn phù hợp với mục đích sử dụng của khoản tiền thu từ cổ phần hóa để lại Công ty trong giai đoạn 2007-2010.

11. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Chi tiêu	Số dư đầu năm VND	Phát sinh trong năm		Số dư cuối năm VND
		Số phải thu/phải nộp VND	Số đã thu/đã nộp VND	
Thuế giá trị gia tăng	177.974.255	6.943.930.753	5.651.386.225	1.470.518.783
- Thuế GTGT đầu ra	177.974.255	6.943.930.753	5.651.386.225	1.470.518.783
Thuế nhập khẩu	1.172.081.791	45.373.472.295	45.941.196.413	604.357.673
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(2.876.749.409)	-	(980.743.929)	(1.896.005.480)
Thuế thu nhập cá nhân	537.016.033	1.258.434.316	1.169.045.973	626.404.376
Thuế khác	7.632.071	277.153.180	291.785.251	(7.000.000)
Cộng	(982.045.259)	53.852.990.544	52.072.669.933	798.275.352
<i>Trong đó:</i>				
- Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	3.030.904.139			1.966.738.644
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.048.858.880			2.765.013.996

12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ						
Số dư đầu năm	310.892.090.795	360.771.115.120	12.964.433.492	3.727.344.451	1.414.783.848	689.769.767.706
Mua mới trong năm	1.070.508.000	684.065.454	-	-	-	1.754.573.454
Phân loại lại	139.873.262.715	(139.615.018.302)	713.531.545	(2.025.288.574)	1.053.512.616	-
Thanh lý, nhượng bán	(277.180.000)	-	-	-	-	(277.180.000)
Số dư cuối năm	451.558.681.510	221.840.162.272	13.677.965.037	1.702.055.877	2.468.296.464	691.247.161.160
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số dư đầu năm	119.437.450.566	152.419.394.675	12.148.490.608	2.533.445.755	1.332.222.980	287.871.004.584
Khấu hao trong năm	16.863.904.805	17.245.357.526	334.473.996	31.694.508	153.432.857	34.628.863.692
Phân loại lại	49.803.979.410	(49.495.169.335)	6.559.270	(903.353.800)	587.984.455	-
Thanh lý, nhượng bán	(277.180.000)	-	-	-	-	(277.180.000)
Số dư cuối năm	185.828.154.781	120.169.582.866	12.489.523.874	1.661.786.463	2.073.640.292	322.222.688.276
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày đầu năm	191.454.640.229	208.351.720.445	815.942.884	1.193.898.696	82.560.868	401.898.763.122
Tại ngày cuối năm	265.730.526.729	101.670.579.406	1.188.441.163	40.269.414	394.656.172	369.024.472.884

Nguyên giá của các tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 75.848.456.934 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 74.727.474.843 VND).

13. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm máy tính	Quyền sử dụng đất	Tổng
	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm	2.856.165.670	2.980.155.786	5.836.321.456
Số dư cuối năm	<u>2.856.165.670</u>	<u>2.980.155.786</u>	<u>5.836.321.456</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư đầu năm	1.467.738.663	742.240.770	2.209.979.433
Khấu hao trong năm	624.317.268	85.253.856	709.571.124
Số dư cuối năm	<u>2.092.055.931</u>	<u>827.494.626</u>	<u>2.919.550.557</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày đầu năm	<u>1.388.427.007</u>	<u>2.237.915.016</u>	<u>3.626.342.023</u>
Tại ngày cuối năm	<u>764.109.739</u>	<u>2.152.661.160</u>	<u>2.916.770.899</u>

Nguyên giá của các tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 901.890.670 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 901.890.670 VND).

14. TĂNG, GIẢM BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	Nhà xưởng, vật kiến trúc	Tổng
	VND	VND
NGUYÊN GIÁ		
Số dư đầu năm	26.427.782.233	26.427.782.233
Số dư cuối năm	<u>26.427.782.233</u>	<u>26.427.782.233</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số dư đầu năm	2.413.119.819	2.413.119.819
Khấu hao trong năm	828.085.440	828.085.440
Số dư cuối năm	<u>3.241.205.259</u>	<u>3.241.205.259</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại ngày đầu năm	<u>24.014.662.414</u>	<u>24.014.662.414</u>
Tại ngày cuối năm	<u>23.186.576.974</u>	<u>23.186.576.974</u>

17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Lãi vay phải trả	123.330.810	455.619.941
Chi phí xây dựng các trạm nạp CNG chưa quyết toán	-	99.702.039
Chi phí thuê vỏ bình	4.502.520.375	4.991.324.296
Chi phí khác	639.880.177	858.925.000
	5.265.731.362	6.405.571.276

18. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Doanh thu nhận trước cho Công ty TNHH Daesun Vina thuê nhà xưởng, cơ sở hạ tầng	23.328.790.071	24.192.820.135
- Ngắn hạn	864.029.291	864.029.291
- Dài hạn	22.464.760.780	23.328.790.844
	23.328.790.071	24.192.820.135

19. PHẢI TRẢ KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Ngắn hạn		
Phải trả hàng vay	20.693.196.232	4.898.806.393
Cố tức phải trả	2.137.423.404	1.674.690.580
Nhận ký quỹ, ký cược	33.300.000	19.890.000
Các khoản khác	2.141.031.779	3.911.417.683
	25.004.951.415	10.504.804.656
Dài hạn		
Ký cược vỏ bình gas (i)	82.519.613.202	81.536.889.644
	82.519.613.202	81.536.889.644

(i) Khoản mục tiền ký cược vỏ bình gas trong năm biến động như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Số dư đầu năm	81.536.889.644	67.883.418.712
Nhận ký cược vỏ bình gas trong năm	19.541.235.000	30.308.541.677
Kết chuyển vào doanh thu	(18.312.312.938)	(16.235.097.781)
Hoàn tiền đặt cọc vỏ bình gas	(246.198.504)	(419.972.964)
Số dư cuối năm	82.519.613.202	81.536.889.644

20. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

Chi tiêu	Số đầu năm		Phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Vay ngắn hạn	417.548.371.103	417.548.371.103	1.991.937.470.879	2.290.812.215.016	118.673.626.966	118.673.626.966
Cộng	417.548.371.103	417.548.371.103	1.991.937.470.879	2.290.812.215.016	118.673.626.966	118.673.626.966

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Vay ngắn hạn		
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội (i)	48.673.186.057	138.162.095.447
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (ii)	70.000.440.909	163.351.132.731
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Thăng Long	-	87.044.184.673
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long	-	28.990.958.252
	118.673.626.966	417.548.371.103

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội phản ánh khoản vay ngắn hạn theo Hợp đồng tín dụng hạn mức ngày 17 tháng 12 năm 2018 có mức dư nợ tối đa là 350.000.000.000 VND, gồm cả Việt Nam đồng và ngoại tệ quy đổi. Khoản vay được bảo đảm bằng cầm cố tài khoản tiền gửi 16.000.000.000 VND tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội. Khoản vay được sử dụng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh và được cấp hạn mức trong vòng 12 tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng, không vượt quá ngày 13 tháng 01 năm 2020. Thời hạn cho vay không quá 3 tháng kể từ ngày rút vốn vay. Lãi suất vay là lãi suất thả nổi.

(ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam phản ánh khoản vay ngắn hạn theo Hợp đồng tín dụng hạn mức có mức dư nợ tối đa là 300.000.000.000 VND. Khoản vay không có tài sản đảm bảo. Khoản vay được sử dụng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh và được cấp hạn mức kể từ ngày ký kết hợp đồng đến hết ngày 16 tháng 4 năm 2020. Thời hạn cho vay, lãi suất, phí được xác định theo từng lần rút vốn.

Bất động sản đầu tư phản ánh giá trị Nhà xưởng nạp chai LPG cho Công ty TNHH Daesun Vina thuê. Bất động sản đầu tư này đã được đưa vào sử dụng từ tháng 01 năm 2014.

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 - *Bất động sản đầu tư*, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cần được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 để trình bày trên Thuyết minh báo cáo tài chính. Để xác định được giá trị hợp lý này, Công ty sẽ phải thuê một công ty tư vấn độc lập đánh giá giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư. Hiện tại, Công ty chưa tìm được công ty tư vấn phù hợp để thực hiện công việc này.

15. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
- Xây dựng cơ bản	15.931.669.433	10.012.897.065
Trong đó:		
+) Trạm nạp Thái Nguyên	13.978.252.426	2.831.446.156
+) Cài tạo hệ thống bơm LPG tại Tổng kho Hải Phòng	1.816.903.371	-
+) Hệ thống cấp khí cho Công ty TNHH Saint Gobain Việt Nam	-	7.181.450.909
+) Dự án khác	136.513.636	-
	15.931.669.433	10.012.897.065

16. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
a. Các khoản phải trả người bán ngắn hạn	162.610.338.700	162.610.338.700	104.640.937.618	104.640.937.618
E1 Corporation	52.716.593.975	52.716.593.975	62.257.355.388	62.257.355.388
Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Trung	36.262.730.922	36.262.730.922	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Khí hóa lỏng Hà Nội	2.664.378.605	2.664.378.605	2.836.908.449	2.836.908.449
Công ty Cổ phần Năng lượng GE Việt Nam	2.551.857.587	2.551.857.587	6.466.251.224	6.466.251.224
Các đối tượng khác	68.414.777.611	68.414.777.611	33.080.422.557	33.080.422.557
b. Phải trả người bán là các bên liên quan (Xem Thuyết minh số 33)	360.065.111.283	360.065.111.283	377.188.383.860	377.188.383.860
	522.675.449.983	522.675.449.983	481.829.321.478	481.829.321.478

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu:

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	277.198.500.000	19.717.060.000	83.824.619.704	14.386.406.242	395.126.585.946
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	12.112.651.810	12.112.651.810
Chi thưởng Ban điều hành	-	-	-	(200.000.000)	(200.000.000)
Giảm khác	-	-	-	(59.700.000)	(59.700.000)
Số dư đầu năm nay	277.198.500.000	19.717.060.000	83.824.619.704	26.239.358.052	406.979.537.756
Phát hành cổ phiếu tăng vốn (*)	87.801.500.000	-	-	-	87.801.500.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	206.852.628	206.852.628
Chi thưởng Ban điều hành (**)	-	-	-	(200.000.000)	(200.000.000)
Chia cổ tức (**)	-	-	-	(13.859.925.000)	(13.859.925.000)
Giảm khác	-	-	-	(25.060.127)	(25.060.127)
Số dư cuối năm nay	365.000.000.000	19.717.060.000	83.824.619.704	12.361.225.553	480.902.905.257

(*) Ngày 21 tháng 5 năm 2019, Công ty đã hoàn thành việc phát hành 8.780.150 cổ phiếu riêng lẻ cho Tổng Công ty Khí, theo đó nâng tổng số lượng cổ phiếu đã phát hành sau đợt chào bán là 36.500.000 cổ phiếu, tương đương với giá trị vốn góp của chủ sở hữu là 365 tỷ VND.

(**) Theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-KMB ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Đại hội đồng cổ đông, Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức và chi thưởng Ban điều hành từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối với số tiền tương ứng là khoảng 13,859 tỷ VND và 200 triệu VND.

Vốn điều lệ

Chi tiết vốn điều lệ góp bởi các cổ đông tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 như sau:

Tên cổ đông	Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh		Vốn đã góp			
			Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	%	VND	%	VND	%
Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP	187.267.810.000	51,31	187.267.810.000	51,31	99.466.310.000	35,88
Các cổ đông khác	177.732.190.000	48,69	177.732.190.000	48,69	177.732.190.000	64,12
	365.000.000.000	100	365.000.000.000	100	277.198.500.000	100

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	36.500.000	27.719.850
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	36.500.000	27.719.850

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

22. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty đã nhận bàn giao và quản lý 271.474 chai LPG theo Hợp đồng thuê chai LPG số 15a/2017/PVGAS/NK&PTTT-KMB/D4 ngày 19 tháng 01 năm 2017, Hợp đồng thuê vỏ bình số 216/2017/PVGAS/NK&PTTT-KMB/D4 ngày 25 tháng 7 năm 2017 và Hợp đồng số 340/2018/PVGAS/NK&PTTT-KMB/D4 ngày 07 tháng 9 năm 2018 giữa Công ty và Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP.

23. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ KHU VỰC ĐỊA LÝ

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty và các chi nhánh là kinh doanh gas hóa lỏng; các hoạt động liên quan đến cung cấp sản phẩm và dịch vụ khác cũng là để phục vụ cho việc kinh doanh sản phẩm chính gas hóa lỏng và chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu. Theo đó, thông tin tài chính trình bày trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và doanh thu, chi phí trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày là chủ yếu liên quan đến hoạt động kinh doanh gas hóa lỏng và các dịch vụ phụ trợ nêu trên.

Công ty chỉ hoạt động trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam, do vậy Công ty không có khu vực địa lý nào khác ngoài lãnh thổ Việt Nam.

24. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu kinh doanh gas và CNG	3.428.542.246.048	3.998.084.500.705
Doanh thu cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	51.919.441.864	56.849.890.581
Tổng cộng	3.480.461.687.912	4.054.934.391.286
Trong đó:		
- Doanh thu từ các bên liên quan (Xem Thuyết minh số 33)	23.170.282.757	46.742.083.411

25. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	3.085.480.852.704	3.540.077.545.370
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	23.176.732.367	21.722.126.616
Tổng cộng	3.108.657.585.071	3.561.799.671.986

26. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	36.481.299.270	54.726.413.929
Chi phí nhân công	74.697.483.345	75.769.668.847
Chi phí khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	36.166.520.256	37.060.962.178
Chi phí dịch vụ mua ngoài	237.812.117.874	321.246.861.116
Chi phí khác bằng tiền	33.732.124.850	37.788.590.467
Tổng cộng	418.889.545.595	526.592.496.537

27. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.916.254.610	3.311.183.590
Cổ tức và lợi nhuận nhận được	800.000.000	500.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá	181.282.158	59.572.724
Tổng cộng	3.897.536.768	3.870.756.314

28. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí lãi vay	18.454.404.003	19.022.885.026
Lỗ chênh lệch tỷ giá	3.110.790.030	5.218.252.898
Tổng cộng	21.565.194.033	24.241.137.924

29. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm		
Chi phí lương nhân viên	21.055.850.718	29.949.315.975
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.590.042.540	757.271.143
Dự phòng phải thu khó đòi	(2.526.215.985)	12.183.561.901
Chi phí mua ngoài	18.062.235.011	15.701.985.884
Chi phí khác bằng tiền	5.427.301.691	1.618.237.224
	43.609.213.975	60.210.372.127
Chi phí bán hàng phát sinh trong năm		
Chi phí lương nhân viên	46.583.903.653	45.150.737.193
Chi phí khấu hao TSCĐ	32.824.555.247	36.303.691.035
Chi phí mua ngoài	200.484.874.742	287.870.527.348
Chi phí khác bằng tiền	29.190.010.563	28.695.733.264
	309.083.344.205	398.020.688.840

30. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	-	2.963.972.673
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	2.963.972.673

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Lợi nhuận trước thuế	206.852.628	15.076.624.483
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	(364.823.740)	(256.761.118)
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	(800.000.000)	(557.693.817)
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	435.176.260	300.932.699
Thu nhập chịu thuế năm hiện hành	-	14.819.863.365
Thuế suất	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	-	2.963.972.673

31. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận sau thuế (VND)	206.852.628	12.112.651.810
- Tạm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi, Quỹ thưởng Ban điều hành theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông (*) (VND)	-	200.000.000
- Thù lao Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát (VND)	-	48.000.000
Lợi nhuận sau thuế để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	206.852.628	11.864.651.810
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (cổ phiếu)	33.228.492	27.719.850
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	6	428

(*) Tại ngày lập báo cáo, Công ty chưa ước tính được một cách đáng tin cậy số lợi nhuận cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 có thể được phân bổ vào Quỹ khen thưởng, phúc lợi do chưa có Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cho năm 2019. Nếu Công ty trích thêm Quỹ khen thưởng, phúc lợi, Quỹ thưởng Ban điều hành cho năm tài chính kết thúc cùng ngày thì lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông và lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2019 sẽ giảm đi.

32. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	17.125.340.122	10.008.513.100

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Trong vòng một năm	17.386.529.230	22.025.150.243
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	37.475.434.490	56.344.610.120
Sau năm năm	-	6.306.762.687
	54.861.963.720	84.676.523.050

Cam kết thuê hoạt động thể hiện:

+ Tổng số tiền thuê 1.198 m² mặt sàn văn phòng của Công ty và 332 m² mặt sàn của Chi nhánh Bắc Bộ tại tầng 11, tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167 Trung Kính, Hà Nội trong vòng 50 năm kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2010.

+ Tổng số tiền thuê 271.474 chai LPG từ Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP theo Hợp đồng thuê chai LPG số 15a/2017/PVGAS/NK&PTTT-KMB/D4 ngày 19 tháng 01 năm 2017, Hợp đồng thuê vỏ bình số 216/2017/PVGAS/NK&PTTT-KMB/D4 ngày 25 tháng 7 năm 2017 và Hợp đồng thuê vỏ bình số 340/2018/PVGAS/NK&PTTT-KMB/D4 ngày 07 tháng 9 năm 2018 trong vòng 5 năm kể từ ngày ký hợp đồng.

33. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

Bên liên quan

Mối quan hệ

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Tập đoàn
Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	Công ty thuộc Tập đoàn
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	Công ty nhận đầu tư
Công ty Cổ phần Hoá dầu và Xơ sợi Dầu khí (PVTEX)	Công ty thuộc Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phân bón và Hoá chất Dầu khí Miền Bắc	Công ty thuộc Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương	Công ty thuộc Tập đoàn
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam	Công ty thuộc Tập đoàn
Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn	Công ty thuộc Tập đoàn
Viện Dầu khí Việt Nam	Công ty thuộc Tập đoàn
Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí	Công ty thuộc Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ An toàn Dầu khí Việt Nam	Công ty thuộc Tập đoàn
Chi nhánh Hà Nội - Công ty TNHH MTV Kiểm định Kỹ thuật An toàn Dầu khí Việt Nam - PVEIC	Công ty thuộc Tập đoàn
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung	Công ty thuộc Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung	Công ty thuộc Tập đoàn

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	<u>Năm nay</u> <u>VND</u>	<u>Năm trước</u> <u>VND</u>
Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	23.170.282.757	46.742.083.411
Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP	23.170.282.757	466.798.185
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung	-	599.960.000
Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí	-	40.838.027.969
Công ty Cổ phần Phân bón và Hoá chất Dầu khí Miền Bắc	-	4.664.179
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam	-	592.432.199
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương	-	4.240.200.879
Mua hàng hóa, dịch vụ và tài sản	1.317.106.748.597	2.394.755.043.506
Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP	703.791.782.835	838.831.326.472
Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn	524.991.118.210	1.195.417.888.268
Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	76.737.247.262	330.473.862.623
Viện Dầu khí Việt Nam - Thuê văn phòng	7.638.291.246	8.408.439.847
Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí	1.886.607.636	1.935.122.735
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	1.865.641.408	2.709.156.155
Công ty Cổ phần Dịch vụ An toàn Dầu khí Việt Nam	150.000.000	200.033.000
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam	46.060.000	105.690.433
Công ty Cổ phần Phân Bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trun	-	15.238.314.800
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương	-	1.385.504.906
Chi nhánh Hà Nội - Công ty TNHH MTV Kiểm định Kỹ thuật An toàn Dầu khí Việt Nam - PVEIC	-	49.704.267

Thu nhập của Ban Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u> <u>VND</u>	<u>Năm trước</u> <u>VND</u>
Thu nhập của Ban Giám đốc	1.035.385.017	1.157.856.782

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính:

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Phải thu của khách hàng	47.298.926.550	47.516.415.800
Công ty Cổ phần Hoá dầu và Xơ sợi Dầu khí (PVTEX)	46.739.648.142	46.789.648.142
Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP	343.323.858	6.315.473
Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí	215.954.550	225.420.000
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương	-	458.017.185
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung	-	37.015.000
Phải trả người bán	360.065.111.283	377.188.383.860
Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP	272.935.220.719	205.131.930.637
Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn	71.143.449.656	154.463.491.386
Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	15.691.210.935	16.195.466.758
Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí	201.251.378	240.633.426
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	60.459.323	1.040.150.915
Viện Dầu khí Việt Nam	33.519.272	60.875.705
Công ty Cổ phần Phân Bón và Hóa chất Dầu Khí Miền Trung	-	55.835.033

34. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KHÓA SỔ

Nghị quyết Đại hội cổ đông bất thường số 01/NQ-DHĐCD-KMB ngày 19 tháng 3 năm 2020 đã thông qua việc đổi tên Công ty thành Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Việt Nam.


Hoàng Thị Thùy Chi
Người lập biểu


Phạm Thị Diệu Thúy
Kế toán trưởng


Đoàn Trúc Lâm
Giám đốc

Ngày 27 tháng 3 năm 2020

Số: /BC-HĐQT-VNLPG

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NĂM 2019 & KẾ HOẠCH NĂM 2020**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty gồm 5 thành viên:

Nhân sự thành viên của HĐQT như sau:

- Ông Trần Trọng Hữu - Chủ tịch
- Ông Đoàn Trúc Lâm – Thành viên – Giám đốc
- Bà Hoàng Thị Thu Hằng – Thành viên – Phó Giám đốc
- Ông Trịnh Văn Minh - Thành viên
- Ông Vương Dũng Hoàng - Thành viên

Để thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) 2019 giao, HĐQT Công ty đã tích cực triển khai các hoạt động theo nghị quyết của Đại hội, quy định tại Điều lệ và các quy chế, cụ thể như sau:

1. Về công tác chỉ đạo và giám sát thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2019:

Trên cơ sở kế hoạch SXKD đã được ĐHCĐ thông qua, HĐQT đã bám sát tình hình thực tế thị trường và các nguồn lực của Công ty để đề ra các chủ trương, nghị quyết kịp thời để Ban Giám đốc Công ty triển khai thực hiện hoạt động SXKD. Chủ tịch HĐQT thường xuyên khảo sát thực tế hoạt động của các bộ phận trong Công ty, tham gia các cuộc họp giao ban sản xuất hàng tháng cùng với bộ máy điều hành của Công ty để theo dõi, giám sát và có ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại cuộc họp, phối hợp với Giám đốc xử lý những khó khăn vướng mắc trong hoạt động SXKD.

Trong năm 2019, hoạt động SXKD của công ty gặp một số khó khăn cụ thể như sau:

a) Kinh doanh LPG:

Năm 2019, thị trường thế giới: giá dầu, khí thế giới vẫn biến động nhiều. Giá LPG giảm sâu so với kế hoạch, ảnh hưởng rất lớn đến sản lượng tiêu thụ LPG của Công ty.

Thị trường nguồn cung LPG trong và ngoài nước tiếp tục dư thừa. Thị trường kinh doanh LPG khu vực phía Bắc cạnh tranh quyết liệt, không lành mạnh; gian lận thương mại trong hoạt động kinh doanh LPG diễn ra công khai, rộng khắp.

Năm 2019 là năm thứ tư Công ty triển khai các chương trình, kế hoạch theo Chiến lược phát triển thị trường bán lẻ LPG dân dụng của Tổng công ty khí Việt Nam (KVN) giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025. Mặc dù Chiến lược marketing, quảng cáo đã được Tổng Công ty quan tâm, phê duyệt, tuy nhiên việc triển khai chưa được thực hiện sớm, dẫn đến tạo độ trễ không cùng song hành với công tác bán hàng, tăng sản lượng theo mục tiêu tăng trưởng nhanh trong năm 2019.

b) Kinh doanh CNG:

Hệ thống khách hàng tiêu thụ CNG đã ổn định và việc cung cấp khí cho khách hàng đã được đảm bảo duy trì an toàn và liên tục. Tuy nhiên sự cố giếng 1P tại mỏ khí Thái Bình (từ tháng 02-06/2019) làm gián đoạn đoạn gần như hoàn toàn nguồn cung CNG (chỉ cung cấp được duy nhất cho 01 khách hàng) trong thời gian sự cố và ảnh hưởng đến công tác kinh doanh CNG trong những tháng tiếp theo, dẫn đến những thiệt hại rất lớn đối với Công ty và khách hàng.

Xu hướng biến động giá trái chiều giữa các nhiên liệu cũng đã ảnh hưởng đến quá trình thuyết phục khách hàng quay trở lại sử dụng CNG. Giá LPG giảm xuống rất thấp trong khi giá dầu FO lại tăng cao dẫn đến biên độ chênh lệch giá giữa hai nhiên liệu rất lớn làm mất đi lợi thế cạnh tranh của CNG.

Trong bối cảnh đó, được sự quan tâm chỉ đạo của Tổng công ty khí, Ban lãnh đạo Công ty đã quyết tâm cùng tập thể CBCNV toàn Công ty nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, thách thức, từng bước khắc phục và giải quyết những khó khăn tồn tại, giữ vững sự ổn định của Công ty, cố gắng hoàn thành các mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 đã đề ra.

Kết quả các chỉ tiêu chính đạt trong năm 2019 như sau:

- Tuy giá CP thay đổi gây khó khăn, nhưng nắm bắt được nhu cầu tiêu thụ của khách hàng và chủ động điều tiết nên việc cung ứng LPG rời của Công ty tương đối ổn định.
- Tập trung phát triển khách hàng nhà máy, trạm chiết để mở rộng thị trường và tiếp tục xuất khẩu LPG Dung Quất ra nước ngoài.
- Công nợ bán hàng được kiểm soát tốt
- Triển khai tốt các công tác dịch vụ cho khách hàng như: tư vấn thiết kế, xây lắp, đánh giá an toàn và bảo dưỡng sửa chữa tạo được uy tín của thương hiệu PETROVIETNAM GAS trong lòng khách hàng.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính của kế hoạch sản xuất kinh doanh 2019 như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	% TH/ KH 2019
Sản lượng				
LPG	Tấn	215.060	237.208	110%
CNG	Triệu Sm ³	9,1	9,57	105%
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	365	365	100%
Doanh thu	Tỷ đồng	3.272	3.484	107%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,2	0,207	100%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,16	0,207	100%

2. Tình hình thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, mua sắm trang thiết bị trong năm 2019 như sau:

- Dự án: Trạm chiết nạp khí dầu mỏ hóa lỏng Thái Nguyên: Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng tháng 10/2019
- Thực hiện các công việc mua sắm trang thiết bị phục vụ sản xuất theo kế hoạch năm 2019 đã được phê duyệt.

- Vốn giải ngân cả năm là: 23,13 tỷ đồng

3. Tình hình đầu tư góp vốn vào các doanh nghiệp khác:

HĐQT hiện đang tìm các nhà đầu tư có quan tâm đến công ty có vốn góp của Công ty là Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng (10 tỷ đồng) để thoái vốn, với mục tiêu tập trung nguồn lực để phát triển bền vững có hiệu quả lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty. Trong năm 2019, Công ty đã thực hiện thoái chỉ được 2.000 CP theo hình thức khớp lệnh trên sàn chứng khoán.

4. Công tác quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT

Trong năm 2019, HĐQT đã làm việc thông qua các phiên họp định kỳ và bất thường, quyết định những nội dung quan trọng sau đây:

Quý 1/2019:

- Giao kế hoạch SXKD 2019 để Giám đốc chỉ đạo các bộ phận thực hiện.
- Phương án sử dụng vốn thu được từ phát hành cổ phần riêng lẻ cho tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP

Quý 2/2019:

- Vay vốn tín dụng.
- Lưu ký, niêm yết bổ sung số lượng cổ phiếu tăng thêm trong đợt chào bán cổ phần riêng lẻ cho Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Kết quả chào bán cổ phần riêng lẻ và tăng vốn Điều lệ Công ty

Quý 3/2019:

- Vay vốn tín dụng

Quý 4/2019:

- Thành lập Trạm LPG Thái Nguyên
- Phê duyệt và Ban hành quy chế trả lương trả thưởng
- Gia hạn bổ nhiệm cán bộ quản lý của Công ty.
- Bổ nhiệm Phó giám đốc Công ty.
- Thành lập Chi nhánh Miền Nam.
- Điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ phát hành riêng lẻ cổ phiếu cho Tổng công ty Khí Việt Nam – CTCP (PVGAS).

5. Công tác quản lý và giám sát Ban Giám đốc và bộ máy điều hành công ty.

Công ty có đặc điểm thuận lợi là 04/05 thành viên HĐQT đều nằm trong ban lãnh đạo Công ty, HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát hoạt động của ban điều hành thông qua các công tác:

- Quán triệt và chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty, các bộ phận liên quan thông suốt chiến lược bán lẻ giai đoạn 2016 – 2020 và định hướng phát triển đến 2025 để đồng tâm thực hiện.
- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp giao ban hàng tháng của Giám đốc với bộ máy điều hành công ty.

- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Ban Giám đốc và bộ máy điều hành công ty về việc triển khai các nghị quyết và quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT hoặc về việc chuẩn bị và triển khai các dự án.
- Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành SXKD thông qua các báo cáo, văn bản của Ban Giám đốc và bộ máy điều hành và kịp thời chỉ đạo các vướng mắc nảy sinh.
- Luôn luôn chỉ đạo Ban Giám đốc, các phòng, bộ phận trong Công ty nâng cao công tác quản trị, đánh giá xây dựng kế hoạch tháng, quý, năm...; tiết giảm chi phí, giám sát thu hồi công nợ chặt chẽ làm tăng hiệu quả SXKD.
- Các ý kiến của Ban Kiểm soát đều được HĐQT tiếp thu và xem xét cẩn trọng.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2020.

Trên cơ sở dự báo tình hình kinh tế thế giới và Việt nam, dựa trên Chiến lược phát triển bán lẻ của Tổng Công ty Khí Việt Nam, đồng thời phát huy những nhiệm vụ đã đạt được trong năm 2019, HĐQT đề ra kế hoạch hoạt động năm 2020 như sau:

- Chỉ đạo triển khai các nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2020, giám sát thường xuyên công tác xây dựng và thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty, phối hợp chặt chẽ cùng với Ban Giám đốc Công ty kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nhanh chóng quyết định những vấn đề phục vụ cho SXKD của công ty nhằm hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.
- Hoàn thành tái cơ cấu hệ thống quản lý của công ty và bàn giao tài sản, nhân sự CNG theo chỉ đạo của Tổng Công ty.
- Bầu lại thành viên HĐQT theo giới thiệu nhân sự của Tổng Công ty.
- Thực hiện đồng bộ 04 chiến lược bán lẻ LPG dân dụng : Cạnh tranh, Kênh phân phối, Marketing và Thương hiệu.
- Mở rộng vững chắc thị trường kinh doanh LPG tại miền Nam.
- Tìm kiếm đối tác để thoái vốn tại Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng và Công ty Cổ phần Đầu tư Tài Chính Dầu khí để tập trung nguồn lực vào ngành nghề kinh doanh chính của Công ty.
- Nâng cao công tác quản trị; yêu cầu Ban Giám đốc chỉ đạo, điều hành thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh 2020 đã được phê duyệt, rà soát lại tất cả các định mức kỹ thuật, chi phí đảm bảo tiết giảm chi phí quản lý, không để công nợ xấu phát sinh.
- Thực hiện đầy đủ các chính sách với người lao động, hoàn thiện các chế độ đãi ngộ gắn với hiệu quả công việc.
- Tuân thủ các quy định về an toàn- vệ sinh-môi trường đảm bảo tuyệt đối an toàn trong toàn bộ các quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tích cực tìm kiếm các đối tác để bán hoặc cho thuê khu văn phòng tại Nghi Xuân- Hà Tĩnh; Cầu cảng và diện tích chưa sử dụng tại Tổng Kho sản phẩm Dầu khí Đà Nẵng;
- Tổ chức các phiên họp HĐQT thường kỳ và bất thường, quyết nghị các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của công ty.

III. ĐÁNH GIÁ – KẾT LUẬN – KIẾN NGHỊ

Năm 2019, mặc dù Công ty còn gặp nhiều khó khăn trong SXKD, nhưng với tinh thần đoàn kết, nhất trí của HĐQT, Ban Giám đốc và sự nỗ lực phấn đấu của CBCNV, sự ủng

hộ của Tổng Công ty Khí Việt Nam cùng cổ đông, HĐQT Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ đã được giao cho.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT.AT03

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Trọng Hữu

Số: /BC-BKS-VNLPG

Hà nội, ngày tháng năm 2020

**BÁO CÁO
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2020**

Kính gửi: Đại Hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam

Căn cứ thực hiện báo cáo:

Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014,

Điều lệ Công ty cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam,

Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam,

Căn cứ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019.

Thực thi trách nhiệm và quyền hạn quy định trong Điều lệ Công ty, trong năm tài chính 2019 Ban Kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ được giao và báo cáo Đại hội đồng cổ đông các nội dung như sau:

PHẦN I – KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2019

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Nội dung kiểm soát trong năm bao gồm:

- Giám sát việc tuân thủ Điều lệ tổ chức, hoạt động Công ty và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành. Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Giám sát việc sửa đổi, hoàn thiện và thực hiện các Quy chế, quy định nội bộ của Công ty và các đơn vị thành viên.
- Thường xuyên theo dõi tình hình của Công ty qua các Nghị Quyết, Công văn, Chỉ thị của Tổng Công ty Khí Việt Nam- CTCP, Nghị quyết, Quyết định của Công ty.
- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc kiểm tra giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh toàn Công ty, giám sát việc thực hiện chiến lược bán lẻ. Giám sát trong việc quản lý, sử dụng, nguồn vốn, tài sản, nhân lực và các nguồn lực khác của Công ty, nhằm đảm bảo sử dụng hiệu quả, chống thất thoát, lãng phí, tuân thủ đúng quy định, nội quy, quy chế của Công ty và pháp luật của Nhà nước.
- Phối hợp với Hội đồng quản trị công ty thực hiện công tác tăng tỷ lệ sở hữu của TCT tại PVGAS LPG lên 51% Vốn điều lệ tại Nghị quyết của Tập đoàn DKVN và nghị quyết số 29/NQ-KVN ngày 09/2/2018 Tổng Công ty phê duyệt theo phương án phát hành cổ phần riêng lẻ cho TCT Khí Việt Nam – CTCP.
- Kiểm tra kiểm soát đối với Người đại diện phần vốn của Công ty theo Quy chế Kiểm tra giám sát của Tổng Công ty ban hành.
- Giám sát và đánh giá việc thực hiện kế hoạch năm, các dự án đầu tư XDCB.
- Thẩm định báo cáo tài chính năm.

- Thẩm định báo cáo tình hình sử dụng vốn của đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ từ 277.198.500.000 đồng lên 365.000.000.000 đồng.
- Đánh giá việc mua cổ phần của Công ty TQT và chuyển cơ sở này thành Trung tâm Sơn sửa kiểm định bình gas Hà Nội thuộc phòng Kỹ thuật công ty quản lý .
- Giám sát việc thực hiện chủ trương tổ chức mô hình kinh doanh các sản phẩm khí trong Tổng Công ty tại nghị quyết số 113/NQ-KVN ngày 24/12/2019 của Tổng Công ty, thực hiện các thủ tục triển khai thành lập chi nhánh miền Nam và chuẩn bị các tài liệu liên quan đến tài sản, cơ sở vật chất và con người của hoạt động kinh doanh sản phẩm CNG sang Công ty CNG Việt Nam- Chi nhánh Miền Bắc.
- Kiểm tra Người đại diện phần vốn Tổng Công ty tại PVGAS LPG thực hiện thoái 1 phần vốn tại Công ty cổ phần xăng dầu khí Vũng Áng đưa tỷ lệ nắm giữ cổ phần tại công ty này xuống dưới 10 % theo Nghị quyết của Tổng Công ty ban hành.
- Đánh giá, phân tích các chỉ tiêu tài chính trong năm đảm bảo tính đúng đắn minh bạch trong các báo cáo.
- Kiểm tra đánh giá tình hình hoạt động của các chi nhánh.
- Trong năm 2019 Ban kiểm soát tổ chức 03 cuộc họp phân công nhiệm vụ cho các thành viên, thông qua kế hoạch kiểm tra giám sát các đơn vị, thống nhất nội dung thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá kết quả kiểm tra giám sát và tổng kết tình hình thực hiện chức trách nhiệm vụ của cá nhân và tập thể Ban kiểm soát, cụ thể:
 - o Lần 1: ngày 09/05/2019
Nội dung: Tổng kết công tác kiểm tra giám sát năm 2018 và kế hoạch hoạt động của Ban năm 2019, phân công công việc cho từng thành viên trong Ban.
 - o Lần 2: ngày 30/07/2019
Nội dung: Tổng kết công tác kiểm tra 3 chi nhánh trực thuộc. Phân công công tác chuẩn bị số liệu phục vụ đoàn kiểm tra nội bộ Tổng Công ty định kỳ hàng năm.
 - o Lần 3: ngày 16/12/2019
Nội dung: Tổng kết rút kinh nghiệm qua đợt kiểm tra của Đoàn kiểm tra nội bộ Tổng Công ty. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát trong 6 tháng cuối năm 2019. Tổng kết công tác kiểm tra giám sát năm 2019 và triển khai kế hoạch hoạt động của Ban trong năm 2020. Chuẩn bị các báo cáo, tờ trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Ngoài ra, Ban kiểm soát thường xuyên họp rút kinh nghiệm và trao đổi các vấn đề phát sinh liên quan chức năng nhiệm vụ của Ban theo quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát đã tham gia và có ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT, họp giao ban công ty, tham gia các cuộc họp của Ban lãnh đạo công ty với các phòng, ban, đơn vị trực thuộc.

II. Kết quả kiểm tra giám sát

1. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính.

- Ban Kiểm soát xác nhận Báo cáo tài chính của Công ty được lập tại ngày 31/12/2019 đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Công ty cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt nam, hệ thống kế toán Việt nam. Báo cáo được trình bày theo các mẫu báo cáo quy định của Bộ Tài chính.

- Trong năm 2019 Công ty đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ của các Tổ chức niêm yết bằng hệ thống công bố thông tin điện tử lên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước theo đúng quy định của Bộ Tài chính ban hành về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.
- Các chỉ số tài chính cho thấy tình hình tài chính năm 2019 của Công ty là lành mạnh, khả năng thanh toán nợ đều đảm bảo, Công ty đã bảo toàn tài sản và vốn.
- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế, theo các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành, lập và nộp báo cáo theo đúng quy định của Nhà nước, phản ánh tính đúng đắn và toàn diện hoạt động tài chính của PVGAS LPG.
- Tổ chức quản lý, lưu trữ chứng từ, sổ sách kế toán đúng quy định.
- Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã được thực hiện kiểm toán theo quy định tại Điều lệ công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, do Công ty TNHH Deloitte Việt Nam phát hành ngày 27/03/2020.

2. Thẩm định báo cáo tình hình sử dụng vốn từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ:

- Ban Kiểm soát xác nhận Báo cáo tình hình sử dụng vốn từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ từ 277.198.500.000 đồng lên 365.000.000.000 đồng lập tại ngày 13/03/2020 đã phản ánh một cách trung thực, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn.
- Báo cáo tình hình sử dụng vốn được lập theo cơ sở thực thu, thực chi trong tổng dòng tiền chi của Công ty.
- Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành đã sử dụng đúng theo Nghị Quyết số 13/NQ-HĐQT-KMB ngày 17/12/2019 về việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho Tổng Công ty Khí Việt Nam- CTCP.
- Báo cáo tình hình sử dụng vốn đã được kiểm toán theo quy định tại Nghị Quyết 02/NQ-ĐHCD-KMB ngày 27/12/2018 tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018, do Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam phát hành ngày 13/03/2020.

3. Đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh qua các chỉ tiêu tài chính

- Năm 2019 Công ty đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông giao trên các chỉ tiêu: Doanh thu thực hiện 3,484 tỷ đồng; Lợi nhuận trước thuế thực hiện 207 triệu đồng. Lợi nhuận sau thuế 207 triệu đồng.
- Các công trình được thực hiện tuân thủ đúng các quy định của Luật Đấu thầu, các quy định về quản lý chất lượng, quản lý chi phí xây dựng công trình. Hiện nay các công trình đã quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành theo đúng quy định.
- Công ty tổ chức thực hiện hoàn thành kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ và kế hoạch bảo hộ lao động, kế hoạch đào tạo, công tác kiểm tra an toàn định kỳ năm 2019.
- Người đại diện phần vốn Tổng Công ty tại PVGAS LPG đã thực hiện thoái 1 phần vốn tại Công ty cổ phần xăng dầu khí Vũng Áng đưa tỷ lệ nắm giữ cổ phần tại công ty này xuống dưới 10 % theo Nghị quyết số 29/NQ-KVN của Tổng Công ty ban hành ngày 09/02/2018.
- Trong công tác quản lý và hạch toán kế toán Công ty đã thực hiện đúng theo quy định của Nhà nước. Kế hoạch tài chính, kế hoạch vốn đầu tư, kế hoạch giá thành đã được lập gắn liền với kế hoạch đầu tư & sản xuất kinh doanh, đảm bảo cho công việc tổ chức và điều hành Công ty thực hiện đúng tiến độ đầu tư và SXKD. Thực hiện nghiêm chỉnh quy chế quản lý

tài chính của Công ty cũng như của Tổng Công ty Khí VN – CTCP, không chi sai, chi lãng phí, làm thất thoát tài chính của đơn vị.

Một số chỉ tiêu chính tình hình thực hiện năm 2019:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Thực hiện/Kế hoạch (%)
1	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	3.272,5	3.484	106,46%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,2	0,207	103,5%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,16	0,207	129%
4	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	365	365	100%
5	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	21	165	785%

Các nội dung khác Công ty đã thực hiện và tuân thủ theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.

III. Kết quả giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

1. Thực hiện nhiệm vụ quản lý điều hành của HĐQT và Ban GD:

- Ban Kiểm soát đánh giá cao tinh thần làm việc của HĐQT, Ban GD, tinh thần tiết kiệm, tính trung thực cũng như cẩn trọng trong lãnh đạo và quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019. Tuy nhiên, thị trường LPG có nhiều biến động, trong năm giá bán LPG liên tục giảm sâu, thị trường bán bình luôn cạnh tranh với các hãng gas tư nhân. Các hãng gas đã đồng loạt đưa vào hoạt động các trạm chiết nạp gas nhằm xây dựng kênh phân phối ổn định và cạnh tranh quyết liệt. Mặc dù vậy, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, giám sát hỗ trợ Ban Giám đốc và các phòng, ban đơn vị điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019. Công ty đã thực hiện đúng chiến lược phát triển hệ thống bán lẻ LPG theo chỉ thị của Tổng Công ty phê duyệt.
- HĐQT đã nghiêm túc thực hiện và hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm đã được Tổng Công ty, ĐHĐCĐ phê duyệt.
- HĐQT đã triển khai thực hiện nghiêm túc công tác tái cơ cấu theo Nghị Quyết của Tổng Công ty, Tập đoàn.
- HĐQT, Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện theo đúng Các Nghị quyết, quyết định, chỉ thị của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Ban Giám đốc đã tăng cường công tác quản lý, đánh giá phân loại và có các biện pháp thu hồi, xử lý với các khoản nợ, hàng tồn kho, tài sản không cần dùng tại đơn vị nhằm giảm thiểu rủi ro, hạn chế bị chiếm dụng vốn ảnh hưởng đến công tác cân đối vốn, dòng tiền phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Ban Giám đốc đã tiếp tục rà soát thường xuyên các dự án đầu tư nhằm đảm bảo việc triển khai dự án được an toàn, chất lượng, phù hợp với tiến độ phê duyệt.
- Chính sách đối với người lao động: Công ty đã đảm bảo thực hiện việc ký hợp đồng lao động, trích nộp BHXH, BHYT và các quyền lợi của người lao động theo đúng luật. Ngoài ra còn tham gia mua bảo hiểm thân thể cho CBCNV Công ty; Công ty đã xây dựng Quy chế lương, thưởng; hệ thống tiêu chuẩn chức danh và chính sách nhân viên gắn liền với năng suất, chất lượng hiệu quả công việc người lao động nhằm khuyến khích động viên người lao động phát huy tính chủ động sáng tạo trong công việc; chú trọng gắn đào tạo với sử dụng, khuyến khích nhân viên tham gia các chương trình đào tạo phù hợp với công việc; Xây dựng văn hóa doanh nghiệp trong toàn thể đội ngũ CBCNV; Tạo môi trường làm việc an toàn, thân thiện, hiện đại khuyến khích vào tạo điều kiện cho CBCNV học tập, đào tạo, nâng cao trình độ để gắn bó làm việc lâu dài tại PV GAS LPG.

2. Đánh giá sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Ban GD và các cán bộ quản lý

- Trong năm qua, Ban Kiểm soát đã nhận được sự hỗ trợ rất lớn từ HĐQT và Ban GD. Ban GD và các cán bộ quản lý tại các đơn vị đã tạo điều kiện về cơ sở vật chất cũng như cung cấp đầy đủ thông tin tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát.
- Ban Kiểm soát được mời tham dự hầu hết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và hàng tháng đều tham dự họp giao ban của Công ty. Tại các cuộc họp này Ban Kiểm soát cũng đã tham gia đóng góp ý kiến trên phương diện đảm bảo tính phù hợp trong các hoạt động của Công ty.
- Giữa Ban Kiểm soát và Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty luôn có sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, thực thi các nhiệm vụ ĐHCĐ đã giao.
- Ban kiểm soát thực hiện thẩm định báo cáo Tài chính trước khi trình Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, kiểm soát hàng quý, năm của Ban Kiểm soát đều được gửi tới Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

IV. Ý kiến đóng góp của BKS

Để nâng cao năng lực cạnh tranh, hội nhập, thực hiện chiến lược phát triển và mục tiêu năm 2020 cũng như trong tương lai của Công ty, Ban kiểm soát có một số ý kiến đóng góp cho công tác quản lý và điều hành kinh doanh như sau:

- Tăng cường kiểm tra giám sát nội bộ việc thực hiện các quy chế, quy trình, quy định phân cấp. Thông qua quản lý Người đại diện tại các đơn vị thành viên, các phòng chức năng của Công ty cần giám sát hoạt động của các đơn vị thành viên, cập nhật thông tin và báo cáo Ban Giám đốc kịp thời xử lý.
- Các cán bộ quản lý có nhiệm vụ xây dựng và theo dõi thực hiện quy chế, định mức, phải thường xuyên có báo cáo đánh giá về tình hình thực hiện cho Ban Giám đốc để kịp thời có biện pháp điều chỉnh cơ chế cho phù hợp với tình hình kinh doanh và có biện pháp chấn chỉnh những đơn vị, bộ phận vi phạm quy chế.
- Tăng cường công tác Kế toán quản trị để cung cấp nhiều thông tin hữu ích cho Ban Lãnh đạo Công ty. Kiểm soát chặt chẽ công nợ và các loại tài sản. Xác định chính xác nhu cầu vốn theo hướng chủ động tài chính, bảo toàn và phát triển vốn.
- Tiếp tục triển khai giám sát hoạt động các dự án đầu tư.

PHẦN II – KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2020

Ban Kiểm soát tiếp tục thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông, BKS xây dựng kế hoạch làm việc năm 2020 như sau:

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020. Giám sát việc chấp hành Điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 và chiến lược phát triển đến năm 2025.
- Kiểm tra giám sát nội bộ các hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020. Phân tích tình hình tài chính, tình hình quản lý và sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ của Công ty. Giám sát việc quản lý vốn chủ sở hữu và quản lý phần vốn của Công ty đầu tư vào đơn vị khác.
- Giám sát đôn đốc việc thực hiện các kiến nghị của các cơ quan quản lý Nhà nước, Tổng Công ty.
- Giám sát và phối hợp chặt chẽ Tổ Công bố thông tin trong việc thực hiện công bố thông tin qua Hệ thống công bố thông tin điện tử của Sở Giao dịch chứng khoán Hà nội và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo đúng quy định hiện hành .
- Theo dõi và giám sát quá trình triển khai và thực hiện, quyết toán các dự án đầu tư xây dựng cơ bản.
- Lập và gửi Báo cáo kiểm tra giám sát hàng quý, năm cho Tổng Công ty đúng thời hạn.
- Phối hợp chặt chẽ với các bộ phận làm công tác kế toán tài chính, kiểm soát tại Tổng Công ty để có được sự chỉ đạo thống nhất, hỗ trợ tốt trong công việc kiểm tra, giám sát.

PHẦN III- Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2020

- Ban Kiểm soát đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam trong số các Công ty kiểm toán hàng đầu hiện nay (Deloitte Việt nam, Ernst and Young Việt nam, Pricewaterhouse Coopers Việt Nam và KPMG Việt Nam) và ủy quyền cho Giám đốc Công ty ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty kiểm toán được chọn.

Trên đây là báo cáo về tình hình hoạt động năm 2019, phương hướng hoạt động chủ yếu của Ban Kiểm soát năm 2020 và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2020, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đại hội đồng cổ đông;
- Thành viên HĐQT, Ban GD (để b/c);
- Lưu VT, BKS, KP.02.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Trần Thị Kim Phụng

Số: / TTr- HĐQT-VNLPG

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc: Phương án phân phối lợi nhuận và mức cổ tức năm 2019 và kế hoạch 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần kinh doanh LPG Việt Nam;

Căn cứ Quy chế quản lý Tài chính của Công ty Cổ phần kinh doanh LPG Việt Nam;

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty Cổ phần kinh doanh LPG Việt Nam và báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần kinh doanh LPG Việt Nam kính trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2019	TH 2019	% TH/KH
1	Doanh thu	tỷ đồng	3.272	3.484	106%
2	Vốn điều lệ	tỷ đồng	365	365	100%
3	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	0,200	0,207	103%
4	Tỷ suất LNTT/VĐL	tỷ đồng	0,05%	0,06%	103%
5	Thuế TNDN	tỷ đồng	0,04	-	0%
6	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	0,16	0,206	129%
7	Trích lập các quỹ	tỷ đồng	0,250	0,050	20%
7.1	+ Quỹ khen thưởng phúc lợi	tỷ đồng	-	-	-
7.2	+ Thù lao HĐQT, BKS	tỷ đồng	0,050	0,050	100%
7.3	+ Thương ban điều hành	tỷ đồng	0,200	-	0%
7.4	+ Quỹ đầu tư phát triển	tỷ đồng	-	-	-
8	Lợi nhuận sau khi trừ các quỹ trích lập	tỷ đồng	-	0,156	-
9	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm trước	tỷ đồng	-	12,179	-
10	Lợi nhuận chia cổ tức	tỷ đồng	-	-	-
11	Số tiền chia cổ tức	tỷ đồng	-	-	-
12	Tỷ lệ chia cổ tức	tỷ đồng	-	-	-
13	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2019	tỷ đồng	-	12,335	-

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020

STT	Chi tiêu	ĐVT	KH 2020
1	Tổng doanh thu	tỷ đồng	3.616,569
2	Vốn điều lệ	tỷ đồng	365
3	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	30
4	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	24
5	Trích lập các quỹ	tỷ đồng	5,3
5.1	+ Quỹ khen thưởng phúc lợi	tỷ đồng	5
5.2	+ Thù lao HĐQT, BKS	tỷ đồng	0,05
5.3	+ Thương ban điều hành	tỷ đồng	0,25
5.4	+ Quỹ đầu tư phát triển	tỷ đồng	-
6	Lợi nhuận sau khi trừ các quỹ trích lập	tỷ đồng	18,7
7	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm trước	tỷ đồng	12,335
8	Lợi nhuận chia cổ tức	tỷ đồng	31,035
9	Cổ tức dự kiến được chia	tỷ đồng	18,25
10	Tỷ lệ chia cổ tức	%	5%
11	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	tỷ đồng	12,785

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kinh doanh LPG Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch năm 2020 để Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kinh doanh LPG Việt Nam có cơ sở thực hiện.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BSK;
- Lưu HĐQT. TH 02.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Trọng Hữu

Số: /TTr-BKS-VNLPG

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc: Lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020

Kính gửi: Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam;
Căn cứ Quy chế quản lý Tài chính của Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam;
Căn cứ Quy chế quản lý tài chính của Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP.

Liên quan đến việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2020, Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam (PVGAS LPG) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các nội dung sau:

1. Đề xuất công ty kiểm toán độc lập đưa vào danh sách: Lựa chọn một trong bốn công ty thuộc Big4: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, Ernst and Young Việt Nam, KPMG Việt Nam và Pricewaterhouse Coopers Việt Nam, với lý do sau:

- Điều là đơn vị kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán;
- Điều là tổ chức tư vấn, kiểm toán độc lập hợp pháp có quy mô lớn, có nhiều uy tín trong lĩnh vực kiểm toán và đã kiểm toán cho nhiều doanh nghiệp tên tuổi lớn như: Tập đoàn Dầu khí Quốc Gia Việt Nam và các đơn vị thành viên và các tập đoàn lớn trong nước Việt Nam...;

2. Đề xuất về tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty PVGAS LPG quyết định lựa chọn một trong bốn Công ty kiểm toán độc lập trên để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam theo quy định của pháp luật hiện hành và giao cho Giám đốc Công ty ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty kiểm toán độc lập được chọn.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGĐ, BKS;
- Lưu VT, KP.02.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Trần Thị Kim Phượng



CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN BẮC

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN

của đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ

từ 277.198.500.000 đồng lên 365.000.000.000 đồng

(đã được kiểm toán)

MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	02-03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04-05
Báo cáo tình hình sử dụng vốn	06-09

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN BẮC

Tầng 11, tòa nhà Viện Dầu khí, 167 Trung Kính, P. Yên Hòa, Q. Cầu Giấy,
TP. Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Bắc (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tình hình sử dụng vốn của đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ từ 277.198.500.000 đồng lên 365.000.000.000 đồng.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Bắc là Công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cấp lần đầu số 0103018088 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 25 tháng 06 năm 2007 và thay đổi lần thứ 14 với Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102311149 cấp ngày 06 tháng 06 năm 2019.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 11, tòa nhà Viện Dầu khí, 167 Trung Kính, P. Yên Hòa, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Trần Trọng Hữu	Chủ tịch
Ông Đoàn Trúc Lâm	Thành viên
Bà Hoàng Thị Thu Hằng	Thành viên
Ông Trịnh Văn Minh	Thành viên
Ông Vương Dũng Hoàng	Thành viên

Các thành viên của Ban Giám đốc trong kỳ và tại thời điểm lập báo cáo này gồm có:

Ông Đoàn Trúc Lâm	Giám đốc
Bà Hoàng Thị Thu Hằng	Phó Giám đốc
Ông Tạ Quốc Anh	Phó Giám đốc

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tình hình sử dụng vốn của đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ từ 277.198.500.000 đồng lên 365.000.000.000 đồng của Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Bắc đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA) - Đơn vị đủ điều kiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán theo quy định của Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN BẮC

Tầng 11, tòa nhà Viện Dầu khí, 167 Trưng Kinh, P. Yên Hòa, Q. Cầu Giấy,
TP. Hà Nội

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn của đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ từ 277.198.500.000 đồng lên 365.000.000.000 đồng phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình sử dụng vốn từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường ngày 27/12/2018, Nghị quyết số 13/NQ-HĐQT-KMB ngày 17/12/2019, phù hợp với các quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước về việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành, chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam. Trong việc lập báo cáo tình hình sử dụng vốn này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tình hình sử dụng vốn hay không;
- Lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Tuân thủ các quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

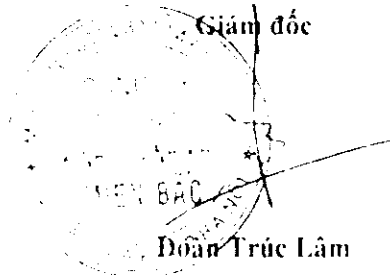
Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ và ghi chép phù hợp để phản ánh tình hình sử dụng vốn của Công ty từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ, với mức độ trung thực, hợp lý và đảm bảo rằng Báo cáo tình hình sử dụng vốn tuân thủ các cơ sở lập báo cáo sử dụng vốn như mô tả tại Bản thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tình hình sử dụng vốn đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình sử dụng vốn của Công ty, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Hà Nội, ngày 13 tháng 03 năm 2020

TM. Ban Giám đốc

Giám đốc



Đoàn Trúc Lâm



Số: 277/BCKT-VN/V7

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Bắc

Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tình hình sử dụng vốn

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng vốn của đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ từ 277.198.500.000 đồng lên 365.000.000.000 đồng kèm theo của Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Bắc, được lập ngày 13/03/2020, từ trang 06 đến trang 09 (sau đây gọi tắt là "Báo cáo tình hình sử dụng vốn"). Báo cáo tình hình sử dụng vốn này đã được Ban Giám đốc lập theo cơ sở như mô tả tại Thuyết minh 02.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tình hình sử dụng vốn của Công ty theo cơ sở như mô tả tại Thuyết minh 02 và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tình hình sử dụng vốn dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tình hình sử dụng vốn của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo sử dụng vốn. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tình hình sử dụng vốn do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo sử dụng vốn.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

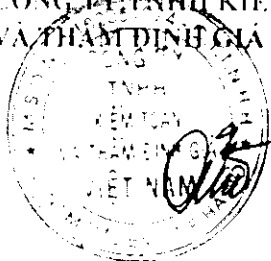
Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tình hình sử dụng vốn đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình sử dụng vốn của Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Bắc, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và phù hợp với cơ sở lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn như mô tả tại Thuyết minh 02.

Cơ sở kế toán và giới hạn về đối tượng nhận báo cáo kiểm toán

Không phù nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi lưu ý người đọc Báo cáo tình hình sử dụng vốn đến Thuyết minh 02 của Báo cáo tình hình sử dụng vốn mô tả cơ sở kế toán. Báo cáo tình hình sử dụng vốn này được lập để tổng hợp tình hình sử dụng vốn từ đợt phát hành tăng vốn của Công ty và đáp ứng yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước. Vì thế, Báo cáo tình hình sử dụng vốn này có thể không phù hợp để sử dụng vào mục đích khác.

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN
VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM**



Trần Trí Dũng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN Kiểm toán số
0895-2018-126-1
Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2020

Đỗ Thị Duyên
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN Kiểm toán số
3642-2016-126-1

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN
của đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ
tăng vốn điều lệ từ 277.198.500.000 đồng lên 365.000.000.000 đồng

I. Cổ phiếu phát hành

Tên chứng khoán:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Bắc
Mã chứng khoán:	PVG
Mệnh giá phát hành:	10.000 đồng/cổ phiếu
Loại chứng khoán:	Cổ phiếu phổ thông
Số lượng phát hành:	8.780.150 cổ phiếu

II. Tổng hợp kết quả phát hành**1. Tổng số cổ phiếu đã chào bán**

Phát hành riêng lẻ cho Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP (PVGAS) tại ngày 21/05/2019:

- Số lượng cổ phiếu:	8.780.150 cổ phiếu
- Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
- Số tiền:	87.801.500.000 đồng

2. Kết quả chào bán

Tổng số cổ phiếu đã phân phối:	8.780.150 cổ phiếu
Số tiền thu được từ đợt phát hành:	87.801.500.000 đồng
Vốn điều lệ trước khi phát hành:	277.198.500.000 đồng
Vốn điều lệ sau khi phát hành:	365.000.000.000 đồng
Số lượng cổ phiếu đã phát hành sau đợt chào bán riêng lẻ	36.500.000 cổ phiếu

III. Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành**1. Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành**

Kế hoạch sử dụng vốn từ đợt phát hành: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2018 của Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Bắc số 02/NQ-ĐHĐCĐ-KMB ngày 27 tháng 12 năm 2018 và Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT-KMB ngày 14/01/2019 về việc thông qua phương án chi tiết phát hành riêng lẻ cổ phần cho Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP (PVGAS); Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán riêng lẻ được sử dụng để đầu tư vô hình, xây dựng trạm nạp và bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh. Cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Giá trị (đồng)
1	Đầu tư vô hình	75.703.364.640
2	Đầu tư xây mới trạm nạp chiết nạp khí dầu mỏ hóa lỏng Thái Nguyên	10.192.627.408
3	Bổ sung vốn lưu động	1.905.507.952
	Tổng	87.801.500.000

Theo nghị quyết số 13/NQ-HĐQT-KMB ngày 17/12/2019 về việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ phát hành riêng lẻ cổ phiếu cho Tổng Công ty khí Việt Nam - CTCP (PVGAS), phương án sử dụng vốn được điều chỉnh như sau:

STT	Nội dung	Giá trị (đồng)
1	Đầu tư vô hình	14.285.023.940
2	Đầu tư xây mới trạm nạp chiết nạp khí dầu mỏ hóa lỏng Thái Nguyên	10.192.627.408
3	Bổ sung vốn lưu động	63.323.848.652
-	Thanh toán cho nhà cung cấp EI	40.122.103.013
-	Thanh toán cho nhà cung cấp ITOCHU	21.296.237.633
-	Khác	1.905.508.006
	Tổng	87.801.500.000

2. Tình hình sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành tính đến ngày 13/03/2020

Căn cứ tình hình thực tế, số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ đã được sử dụng như sau:

STT	Diễn giải	Số tiền (đồng)
		87.801.500.000
A	Thu phát hành	
	Tiền thu từ đợt phát hành	87.801.500.000
B	Chi sử dụng vốn	87.801.500.000
1	Đầu tư vô hình	14.285.023.940
2	Đầu tư xây mới trạm nạp chiết nạp khí dầu mỏ hóa lỏng Thái Nguyên	10.192.627.408
3	Bổ sung vốn lưu động	63.323.848.652
-	Thanh toán cho nhà cung cấp EI	40.122.103.013
-	Thanh toán cho nhà cung cấp ITOCHU	21.296.237.633
-	Khác	1.905.508.006
C	Số tiền chưa sử dụng	

Người lập

[Handwritten signature]
 Hàn Thị Thu Hương

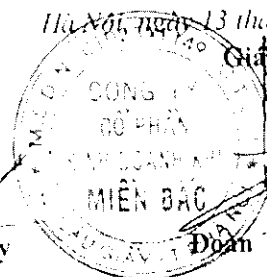
Kế toán trưởng

[Handwritten signature]
 Phạm Thị Diệu Thủy

Hà Nội, ngày 13 tháng 03 năm 2020

Giám đốc

[Handwritten signature]
 Đoàn Trúc Lâm



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN

của đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ
tăng vốn điều lệ từ 277.198.500.000 đồng lên 365.000.000.000 đồng

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Bắc là Công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cấp lần đầu số 0103018088 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 25 tháng 06 năm 2007 và thay đổi lần thứ 14 với Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102311149 cấp ngày 06 tháng 06 năm 2019.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 11, tòa nhà Viện Dầu khí, 167 Trung Kính, P. Yên Hòa, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty là: 365.000.000.000 VND (Ba trăm sáu mươi lăm tỷ đồng).

Cổ phiếu Công ty đang được niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã cổ phiếu là PVC.

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh khí hóa lỏng và các sản phẩm dầu khí.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

Kinh doanh phân đạm, amoniac, các sản phẩm hóa chất khác, các dịch vụ trong kinh doanh phân đạm và các sản phẩm hóa chất khác có liên quan (trừ hóa chất Nhà nước cấm);

Kiểm định kỹ thuật an toàn đối với chai chứa khí dầu mỏ hóa lỏng và các thiết bị chịu áp lực;

Giám định kỹ thuật chai chứa khí dầu mỏ hóa lỏng và các thiết bị chịu áp lực;

Đại lý, mua bán, ký gửi hàng hóa;

Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;

Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu;

Đào tạo lao động kỹ thuật ngành gas (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)

Tư vấn, thiết kế, đầu tư, chuyển giao công nghệ, bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt máy, thiết bị kho chứa, trạm chiết nạp LPG và các dịch vụ khác phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh LPG và các sản phẩm dầu khí;

Kinh doanh vật tư, thiết bị, phụ kiện, kho bãi, trạm chiết nạp LPG và sản phẩm dầu khí;

Kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) và các sản phẩm dầu khí.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO

Báo cáo tình hình sử dụng vốn từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ từ 277.198.500.000 đồng lên 365.000.000.000 đồng kèm theo được trình bày bằng đồng Việt Nam (VND) theo nguyên tắc giá gốc, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn.

Báo cáo tình hình sử dụng vốn được lập theo cơ sở thực thu, thực chi và là một bộ phận trong tổng dòng tiền chi của Công ty.

Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2018 của Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Bắc số 02/NQ-ĐHĐCĐ-KMB ngày 27 tháng 12 năm 2018

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT-KMB ngày 14/01/2019 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Bắc.

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐQT-KMB ngày 17/12/2019 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Bắc.

Báo cáo tình hình sử dụng vốn được sử dụng để báo cáo tình hình sử dụng vốn từ đợt phát hành tăng vốn của Công ty, không mở rộng ra cho toàn bộ Báo cáo tài chính của Công ty.

Báo cáo tình hình sử dụng vốn này được lập để giúp Công ty cổ phần Kinh doanh Khí Miền Bắc đáp ứng yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước. Vì thế, Báo cáo này có thể không phù hợp để sử dụng vào mục đích khác.

3 KỶ BÁO CÁO


Báo cáo tình hình sử dụng vốn được lập cho việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ từ từ 277.198.500.000 đồng lên 365.000.000.000 đồng.


Hà Nội, ngày 13 tháng 03 năm 2020

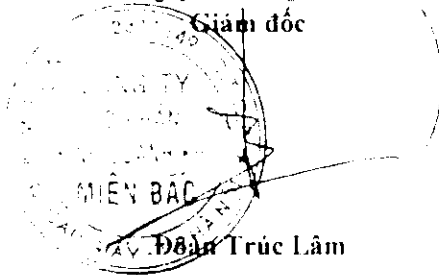
Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc


Phan Thị Thu Hương


Phạm Thị Diệu Thúy


Đỗ Trúc Lâm



Hà Nội, ngày tháng năm 2020

Số: /TTr-VNLPG

TỜ TRÌNH

**V/v: Phương án trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2019
và kế hoạch trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014, có hiệu lực thi hành từ 01/07/2015;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam (PVGAS LPG);

Căn cứ kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và để đảm bảo chế độ thù lao của Hội đồng quản trị (HDQT) và Ban Kiểm soát (BKS) đi đôi với việc nâng cao tính trách nhiệm, động viên khuyến khích việc tăng cường công tác quản lý của HDQT và sự giám sát tốt của BKS trong việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ hàng năm, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các nội dung sau:

I. Báo cáo lương/thù lao của HDQT và BKS của PVGAS LPG năm 2019 như sau:

1. Số lượng thành viên:

- Số lượng thành viên HDQT: 05 người trong đó 01 thành viên chuyên trách là Chủ tịch HDQT
- Thành viên BKS: 03 Người trong đó 02 thành viên chuyên trách là Trưởng BKS và 01 thành viên ban Kiểm soát.

2. Tổng tiền lương thưởng đã chi của thành viên HDQT và BKS: 2.150.865.670 đồng

3. Tổng tiền thù lao đã chi của thành viên HDQT và BKS: 48.000.000 đồng.

II. Kế hoạch lương/ thù lao của HDQT và BKS của PVGAS LPG năm 2020

1. Số lượng thành viên:

- Số lượng thành viên HDQT: 05 người trong đó 01 thành viên chuyên trách là Chủ tịch HDQT
- Thành viên BKS: 03 Người trong đó 02 thành viên chuyên trách là Trưởng BKS và 01 thành viên Ban kiểm soát.

2. Tổng tiền lương thưởng của thành viên HDQT và Ban kiểm soát năm 2020: 2.367.167.842 đồng

3. Thù lao cho HDQT và BKS không hưởng lương tại PVGAS LPG:

- Thù lao cho thành viên HDQT : 3.000.000 đồng/người/tháng.
- Thù lao cho thành viên BKS : 1.000.000 đồng/người/tháng.

Hội đồng quản trị PVGAS LPG kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HDQT;
- Lưu VT. HDQT. AT 02.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
KINH DOANH LPG VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr-HĐQT-VNLPG

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v Xin ý kiến chủ trương tăng vốn điều lệ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Kinh Doanh LPG Việt Nam (VNLPG);

Căn cứ Công văn số 174/KVN-TC ngày 04/02/2020 của Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP về báo cáo chi tiết cơ cấu, nhu cầu vốn trong ngắn hạn, trung và dài hạn của Công ty cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-KVN ngày 09/04/2020 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP về việc chấp thuận kế hoạch kinh doanh năm 2020 của Công ty cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam (PVGAS LPG).

Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Kinh Doanh LPG Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua chủ trương về việc tăng vốn điều lệ và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty PVGAS LPG xây dựng phương án, lựa chọn thời điểm và tổ chức thực hiện phù hợp với điều lệ PVGAS LPG và quy định pháp luật có liên quan.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để b/c)
- Lưu VT, KP.02.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Trọng Hữu

Số: /TT-HĐQT-VNLPG

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc: Bổ nhiệm và miễn nhiệm thành viên HĐQT

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua việc bổ nhiệm và miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty như sau:

1. Miễn nhiệm ông Đoàn Trúc Lâm thôi giữ chức thành viên Hội đồng quản trị.
2. Bổ nhiệm ông Phạm Đăng Nam, sinh ngày 16/01/1970, số CMND: 025098389, nơi cấp: Công an Thành phố Hồ Chí Minh giữ chức thành viên Hội đồng quản trị (kèm sơ yếu lý lịch)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT, AT03.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Trọng Hữu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TÓM TẮT LÝ LỊCH



1. Sơ lược lý lịch:

- Họ và tên: **PHẠM ĐĂNG NAM** Giới tính: **Nam**
- Ngày, tháng, năm sinh: 16/01/1970
- Quê quán: Bắc Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Hộ khẩu thường trú: 23/19 đường Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
- Chỗ ở hiện nay: 23/19 đường Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế công nghiệp; Cử nhân kinh tế chính trị; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết: Không
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP (PV GAS).
- Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng Quản trị: không
- Chứng minh thư nhân dân số: 025098389, Nơi cấp: Tp. Hồ Chí Minh; cấp ngày: 09/01/2009
- Điện thoại di động: 0918 770 561

2. Quá trình công tác:

- ✓ 07/1993 - 10/1999: Cử nhân kinh tế, Phòng Tài chính kế toán Xí nghiệp Liên doanh Dầu khí Vietsovetro;
- ✓ 11/1999 - 03/2003: Phó trưởng Phòng Tài chính tín dụng Công ty liên doanh Nhà máy lọc dầu Việt – Nga (Vietross);
- ✓ 03/2003 - 11/2003: Phó trưởng phòng, phụ trách Phòng Thương mại Ban Quản lý Dự án Nhà máy Lọc dầu Dung Quất, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN);
- ✓ 11/2003 - 04/2004: Chuyên viên Ban Tài chính - Kế toán Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN);

- ✓ 04/2004 - 03/2009: Phó ban; Trưởng ban Thương mại thị trường Tổng công ty Phân bón và hóa chất Dầu khí (PVFCCo);
- ✓ 04/2009 - 02/2010: Ủy viên HĐQT PVFCCo. Từ 09/2008 – 03/2010 kiêm Chủ tịch Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Miền Bắc (thuộc PVFCCo);
- ✓ 03/2010 - 01/2011: Ủy viên HĐQT PVFCCo kiêm Chủ tịch Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu Khí Tây Nam Bộ (thuộc PVFCCo);
- ✓ 02/2011 - 02/2014: Phó chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Lọc Hóa Dầu Bình Sơn.
- ✓ 02/2014 - 09/2014: Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Cổ phần vận tải Dầu khí (PVTrans)
- ✓ 10/2014 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP (PV GAS).

DỰ THẢO

THẺ LỆ BIỂU QUYẾT VÀ BẦU CỬ

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

1. Phiếu biểu quyết.

Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông (sau đây gọi tắt là cổ đông) tham dự Đại hội đồng cổ đông có quyền biểu quyết sẽ được phát 02 loại thẻ/phiếu biểu quyết. Bao gồm:

- Phiếu biểu quyết màu vàng: Biểu quyết thông qua các nội dung: tổ chức Đại hội, báo cáo, tờ trình tại Đại hội.
- Phiếu biểu quyết màu xanh: Biểu quyết bầu Thành viên Hội đồng quản trị.

Phiếu biểu quyết được thu bởi các thành viên của Ban kiểm phiếu và được kiểm phiếu, lập biên bản sau khi kiểm phiếu.

- Thông tin in trên phiếu biểu quyết:

- Họ và tên cổ đông, hoặc người đại diện ủy quyền của cổ đông.
- Số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu: là tổng số cổ phần có quyền biểu quyết do cổ đông đại diện.
- Nội dung biểu quyết.
- Dấu treo của Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam.

- Phân loại phiếu biểu quyết.

- Phiếu biểu quyết hợp lệ: là phiếu in sẵn theo mẫu do Ban tổ chức Đại hội phát, có đóng dấu treo của Công ty, phiếu không bị rách rời, không bị tẩy xóa, cạo, sửa chữa và có đánh dấu biểu quyết theo đúng quy định trên phiếu biểu quyết.
- Phiếu biểu quyết không hợp lệ: là phiếu không đúng theo quy định của phiếu hợp lệ.

2. Cách thức biểu quyết.

- Đối với Phiếu biểu quyết màu vàng: khi chủ tọa xin ý kiến thông qua từng nội dung của Đại hội, cổ đông chọn một trong ba ý kiến biểu quyết: tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến, cổ đông giơ Phiếu sau khi chủ tọa hỏi “Đồng ý” hoặc “Không đồng ý” hoặc “ Không có ý kiến” để Ban kiểm phiếu thống kê, cập nhật ngay trong Đại hội.

- Đối với Phiếu biểu quyết màu xanh dùng trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, được tiến hành theo hình thức dồn phiếu. Trong Đại hội này, HĐQT chỉ đề xuất bầu thêm 01 thành viên HĐQT, do vậy cách thức bầu được tiến hành như bầu thông thường. Cụ thể:

VD1: Một cổ đông có số cổ phần đại diện là : 5.000 cổ phần

--> số quyền bầu thành viên HĐQT là : $1 \times 5.000 = 5.000$ quyền

Cổ đông có thể bầu: 5000 quyền cho người được giới thiệu giữ chức Thành viên Hội đồng quản trị.

3. Tổng hợp kết quả.

- Trưởng ban kiểm phiếu có trách nhiệm thông báo kết quả biểu quyết cho Đại hội đối với từng vấn đề biểu quyết.
- Kết quả biểu quyết phải được ghi vào Biên bản Đại hội đồng cổ đông.

4. Hiệu lực.

Thẻ lệ biểu quyết có hiệu lực ngay khi đã thông qua tại Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam.

Xin trân trọng cảm ơn Đại hội đồng cổ đông!

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH
LPG VIỆT NAM**

Mã CĐ:

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2020**

PHIẾU BIỂU QUYẾT

CĐ/Đại diện CĐ :

LOẠI CỔ PHẦN	SỐ CP
Số CP Sở hữu	
Số CP được ủy quyền	
Tổng số CP có quyền biểu quyết	

Hà Nội, tháng 6 năm 2020

**CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH
LPG VIỆT NAM**

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

PHIẾU BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thông tin của cổ đông tham gia bầu cử:

- Mã cổ đông : XXXX
- Tên cổ đông :XXXX A
- Số cổ phần sở hữu và đại diện :1000 cp
- Tổng số phiếu được bầu :1000cp

2. Phân bầu cử:

STT	Danh sách ứng viên	Số phiếu bầu
1		
	Tổng cộng phiếu bầu	

3. Hướng dẫn:

- Cổ đông có quyền bầu hết toàn bộ hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho ứng viên hay không bầu cho bất cứ ứng viên nào. Tổng số phiếu bầu cho ứng viên không vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu ghi ở phần thông tin cổ đông.
- Phiếu bầu không bầu cho ứng viên nào thì phải có dấu gạch chéo (X) vào ô số phiếu được bầu của ứng viên đó.
- Số phiếu bầu cho ứng viên có thể tùy theo sự tín nhiệm của người bầu đối với ứng viên.